



**CHƯƠNG TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020 VÀ**  
**NHIỆM KỲ III (2020-2025)**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG THỊ NẠI**

**Thời gian:** 13h30, ngày 30 tháng 06 năm 2020

**Địa điểm:** Hội trường Sunflower, Khách sạn Hải Âu, 489 An Dương Vương Tp Quy Nhơn.

TT	Thời gian	Nội dung chương trình	Người thực hiện
<b>I</b>		<b>Thủ tục khai mạc Đại hội</b>	
1	13h30-14h00	Đón tiếp đại biểu, đăng ký cổ đông tham dự họp	Ban tổ chức
3		Văn nghệ chào mừng	Ban tổ chức
4	14h00-14h20	Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần tham dự	Ban tổ chức
5		Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông	Ban tổ chức
6		Thông qua Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký	Ban tổ chức
7		Phát biểu khai mạc	Chủ tịch HDQT
8	14h20-14h30	Thông qua chương trình và Quy chế làm việc của Đại hội	Đoàn Chủ tịch
<b>II</b>		<b>Các nội dung trình bày tại Đại hội</b>	
1	14h30-14h15	Báo cáo hoạt động của HDQT năm 2019, tổng kết nhiệm kỳ II (2015-2020) và định hướng hoạt động nhiệm kỳ III (2020-2025)	Đoàn Chủ tịch
2	14h15-14h30	Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020	Đoàn Chủ tịch
3	14h30-14h40	Báo cáo kết quả hoạt động của BKS năm 2019 và kế hoạch năm 2020	Ban Kiểm soát
4	14h40-15h00	Tờ trình thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020	Ban kiểm soát
5		Tờ trình thông qua kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020	Đoàn Chủ tịch
6		Tờ trình thông qua thù lao HDQT, Ban kiểm soát Công ty năm 2020	Đoàn Chủ tịch
7		Tờ trình thông qua sửa đổi một số nội dung Điều lệ công ty	Đoàn Chủ tịch
8		Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã kiểm toán	Đoàn Chủ tịch
9		Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2019	Đoàn Chủ tịch
10		Tờ trình thông qua trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ thưởng Ban điều hành năm 2020	Đoàn Chủ tịch
11		Tờ trình thông qua danh sách bầu cử thành viên Hội đồng	Đoàn Chủ tịch

		quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ III (2020-2025)	
	15h00-15h15	Phát biểu của các đại biểu	
13	15h15-15h25	Thảo luận	Đoàn Chủ tịch
<b>III</b>	15h25 - 15h30	<p><b>Biểu quyết thông qua các báo cáo và tờ trình</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2019, tổng kết nhiệm kỳ II (2015-2020) và định hướng hoạt động nhiệm kỳ III (2020-2025) Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020 của Ban điều hành</li> <li>2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020 của Ban điều hành</li> <li>3. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019 và kế hoạch năm 2020</li> <li>4. Tờ trình thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020</li> <li>5. Tờ trình thông qua kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020</li> <li>6. Tờ trình Thù lao HĐQT, Ban kiểm soát Công ty năm 2020</li> <li>7. Tờ trình thông qua sửa đổi một số nội dung Điều lệ công ty.</li> <li>8. Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2019</li> <li>9. Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019</li> <li>10. Tờ trình Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ thưởng Ban điều hành năm 2020</li> <li>11. Tờ trình thông qua danh sách bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ III (2020-2025)</li> </ol>	Đoàn Chủ tịch
<b>IV</b>		<b>Bầu cử thành viên HĐQT và Ban kiểm soát nhiệm kỳ III (2020-2025)</b>	
1	15h30-	Thông qua Ban Bầu cử	Đoàn chủ tịch
2	15h40	Thông qua quy chế bầu cử	Ban Bầu cử
3	15h40-15h50	Bầu cử thành viên HĐQT, Ban kiểm soát	
4	15h50-16h05	Nghỉ giải lao	
5	16h05-16h10	Công bố kết quả kiểm phiếu	Ban Bầu cử
6	16h10-16h20	Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát họp phiên họp thứ 1 nhiệm kỳ III (2020-2025) bầu và thông qua các chức danh	
7	16h20-16h30	Tri ân HĐQT, BKS nhiệm kỳ II (2015-2020) và giới thiệu HĐQT, BKS nhiệm kỳ III (2020-2025) ra mắt	Đoàn Chủ tịch
<b>IV</b>		<b>Kết thúc Đại hội</b>	

Quy Nhơn, ngày 30 tháng 06 năm 2020

**QUY CHẾ LÀM VIỆC**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành:

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cảng Thị Nại đã được sửa đổi, bổ sung ngày 14/04/2018,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 như sau:

**Điều 1. Mục tiêu của Quy chế**

1. Đạt được sự đồng thuận cao nhất của cổ đông
2. Đảm bảo nguyên tắc làm việc công khai, công bằng, dân chủ

**Điều 2. Những quy định chung**

1. Quy chế làm việc này sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần cảng Thị Nại.
2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội.
3. Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện các quy định tại Quy chế này.

**Điều 3. Trật tự của Đại hội**

1. Tất cả các cổ đông đến tham dự Đại hội ăn mặc chỉnh tề.
2. Cổ đông khi vào phòng Đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức Đại hội quy định. Tuyệt đối tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban tổ chức.
3. Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội.
4. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc không được để chuông.

**Điều 4. Biểu quyết thông qua các vấn đề Đại hội**

**1. Nguyên tắc:** Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của đại hội (trừ các vấn đề được thông qua bằng hình thức bỏ phiếu kín) đều được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết công khai của tất cả các cổ đông bằng phiếu biểu quyết theo số cổ phần sở hữu và đại diện. Mỗi cổ đông được cấp một phiếu biểu quyết, trong đó ghi mã số cổ đông, số cổ phần được quyền biểu quyết (sở hữu và ủy quyền) của cổ đông và có đóng dấu treo của Công ty cổ phần cảng Thị Nại.

**2. Cách biểu quyết:** Cổ đông biểu quyết (theo thứ tự: Đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến) một vấn đề bằng cách giơ phiếu.

**Điều 5. Phát biểu ý kiến Đại hội**

1. Sau khi các báo cáo được trình bày tại Đại hội, Chủ tọa Đại hội tiếp tục chủ trì phiên thảo luận, tiếp nhận ý kiến của cổ đông, đại diện cổ đông và giải đáp các thắc mắc có liên quan đến nội dung chính của Đại hội. Cổ đông giơ tay khi cần phát biểu, Chủ tọa Đại hội mời phát biểu.

2. **Cách thức phát biểu:** Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội được thông qua. Đoàn Chủ tịch sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông.

#### **Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Đoàn Chủ tịch Đại hội**

1. Đoàn Chủ tịch gồm 3 (ba) thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tọa Đại hội.

2. Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch:

- Chủ trì và điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông theo chương trình được Đại hội thông qua.
- Trình các báo cáo tại Đại hội
- Hướng dẫn Đại hội thảo luận
- Trả lời những vấn đề do Đại hội đồng cổ đông yêu cầu
- Kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết
- Tiến hành Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự và phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông và đại diện cổ đông tham dự.

#### **Điều 7. Trách nhiệm của Ban Thư ký**

1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý của Đại hội.

2. Soạn thảo biên bản họp Đại hội và Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

#### **Điều 8. Trách nhiệm của Ban Kiểm phiếu**

1. Xác định kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội.

2. Nhanh chóng thông báo cho Ban Thư ký kết quả biểu quyết.

3. Xem xét và báo cáo với Đại hội quyết định những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn từ khiếu nại về kết quả biểu quyết.

#### **Điều 9. Điều khoản thi hành**

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty biểu quyết thông qua tại cuộc họp.

HDQT kinh trình Đại hội cho ý kiến và biểu quyết. .



Quy Nhơn, ngày 30 tháng 06 năm 2020

**BÁO CÁO**  
**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2019,**  
**TỔNG KẾT NHIỆM KỲ II (2015 – 2020) VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG**  
**NHIỆM KỲ III (2020 – 2025) CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Kính thưa: - Lãnh đạo Đảng ủy Khối Doanh nghiệp  
- Quý lãnh đạo các Sở ngành;  
- Quý vị cổ đông.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thành lập ngày 19/12/2009 và các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên giai đoạn 2015 - 2019, thay mặt Hội đồng quản trị (HDQT) và Ban điều hành Công ty, tôi xin trân trọng báo cáo với toàn thể quý vị cổ đông về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019 và nhiệm kỳ II giai đoạn 2015 - 2020, từ đó định hướng phát triển nhiệm kỳ III giai đoạn 2020 – 2025 của Công ty như sau:

**Phần thứ nhất**  
**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2019 VÀ NHIỆM KỲ II**  
**GIAI ĐOẠN 2015 - 2020**

**I. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019:**

**1. Đặc điểm tình hình:**

Kinh tế - xã hội nước ta năm 2019 diễn ra trong bối cảnh tình hình kinh tế thế giới tiếp tục tăng trưởng chậm lại. Căng thẳng thương mại giữa Mỹ - Trung và vấn đề địa chính trị càng làm gia tăng đáng kể tính bất ổn của hệ thống thương mại toàn cầu, gây ảnh hưởng không nhỏ tới niềm tin kinh doanh, quyết định đầu tư và thương mại toàn cầu. Sự biến động khó lường trên thị trường tài chính - tiền tệ quốc tế, giá dầu diễn biến phức tạp tác động đến tăng trưởng tín dụng, tâm lý và kỳ vọng thị trường. Đối với hoạt động của các doanh nghiệp cảng biển tại Cụm cảng biển Quy Nhơn nói chung và Cảng Thị Nại nói riêng vẫn chịu ảnh hưởng bởi các yếu tố chính bao gồm: sự chuyển dịch thị trường xuất nhập khẩu của các nước trong khu vực và trên thế giới; sự thay đổi cơ cấu mặt hàng, phương thức, lĩnh vực sản xuất kinh doanh và diễn biến tình hình thời tiết khá thuận lợi trong năm 2019. Với sự nỗ lực, phấn đấu của HDQT, BDIH và toàn thể CBCNV Công ty đã đạt được hiệu quả kinh doanh nhất định

**2. Kết quả hoạt động SXKD năm 2019:**

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch (VND)	Thực hiện (VND)	Hoàn thành (%)	So với năm 2018 (%)
1	Sản lượng hàng thông qua cảng (Tấn)	1.100.000	1.159.107	105,37	110,41
2	Tổng doanh thu (triệu đồng)	55.000	52.570	95,58	105,05
3	Lợi nhuận trước thuế (triệu đồng)	9.500	9.741	102,54	113,54

4	Thuế thu nhập doanh nghiệp (triệu đồng)	1.900	1.961	103,21	115,01
5	Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	7.600	7.780	102,37	113,20
6	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (triệu đồng)	1.017	1.041	102,36	113,15
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/VDL (%)	10,7	10,96	102,43	113,22
8	Tỷ lệ cổ tức/năm (%)	10	10	100	111,11

Trong năm 2019, HDQT đã thực hiện tốt chức năng quản trị, giám sát, định hướng hoạt động SXKD của Công ty; đồng thời có chủ trương giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc góp phần vào việc hoàn thành kế hoạch SXKD do Đại hội đồng cổ đông giao. Cụ thể:

Sản lượng hàng thông qua cảng đạt 1.159.107 tấn, tăng 10,41% so với năm 2018 và đạt 105,37% so với kế hoạch. Doanh thu đạt 52,570 tỷ đồng, tăng 5,05% so với năm 2018 và đạt 95,58% so với kế hoạch. Lợi nhuận trước thuế đạt 9,741 tỷ đồng, tăng 13,54% so với năm 2018 và đạt 102,54% so với kế hoạch. Hiệu quả kinh doanh của công ty vượt kế hoạch đề ra mặc dù năm 2019 giá nhiên liệu tăng cao (tăng 20% so với tại thời điểm lập kế hoạch); mặt khác trong năm 2018 Công ty đã tăng lương cho cán bộ nhân viên để đảm bảo cuộc sống của người lao động tạo động lực để người lao động gắn bó và đồng hành cùng Công ty; ngoài ra Công ty đang trong giai đoạn đầu tư nên chi phí khấu hao và chi phí lãi vay tăng cao chính điều này dẫn đến lợi nhuận trước thuế giảm và cổ tức không đạt kế hoạch

### **3. Đánh giá kết quả hoạt động và các tồn tại, hạn chế:**

#### **a) Những mặt làm được:**

- Giữ vững mối quan hệ gắn bó mật thiết với khách hàng truyền thống, tích cực khai thác nguồn hàng, phát triển thêm nhiều khách hàng mới. Bám sát tình hình thị trường và có những quyết định phù hợp theo từng thời điểm.
- Công tác điều hành xếp dỡ hiện trường thường xuyên chấn chỉnh và đi vào nề nếp, tổ chức triển khai ca kíp đúng giờ quy định, đón tiếp khách hàng bố trí phương tiện vận chuyển đảm bảo năng suất máng/ca. Theo dõi tiến độ xếp dỡ từng tàu để bố trí phương tiện, thiết bị phù hợp.
- Điều độ trực ca thường xuyên bám sát hiện trường chỉ đạo các bộ phận thực hiện đúng nội quy, quy chế của Công ty như: Kiểm tra việc chấp hành thực hiện trang phục an toàn BHLĐ, quy trình xếp dỡ hàng hóa, đảm bảo an toàn trong sản xuất và điều động tàu cập, rời cảng làm hàng. Thời điểm mùa vụ lượng tàu đến cảng nhiều, các bộ phận sản xuất trực tiếp đã có nhiều cố gắng phục vụ sản xuất, tăng ca liên tục để đảm bảo tiến độ giải phóng tàu.
- Tranh thủ mọi điều kiện tập trung khai thác tối đa chiều dài cầu cảng, bố trí tàu làm hàng sang mạn hợp lý.
- Nhờ đầu tư thiết bị xếp dỡ với dung tích lớn nên khai thác được tàu hàng rời như bã đậu, thức ăn gia súc, clinke làm năng suất cao, tiết kiệm chi phí nhân công.
- Quản lý tốt các chi phí vật tư, định mức nhiên liệu, giảm chi phí hành chính. Không ngừng tìm mọi biện pháp nâng cao hiệu quả quản trị tài chính.
- Định mức lao động, đơn giá tiền lương được rà soát điều chỉnh phù hợp với điều kiện thực tế. Thực hiện kiểm tra kiến thức, nâng bậc lương hàng năm theo đúng quy định. Đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định cho CBCNV.
- Công tác vệ sinh môi trường, an ninh trật tự cảng biển được giữ vững, đảm bảo an toàn.

**b) Một số tồn tại, hạn chế:**

- Mặc dù đã đầu tư phương tiện xếp dỡ nhưng vẫn còn một số phương tiện còn lạc hậu, trọng tải nhỏ, hay hư hỏng, vật tư phụ tùng thay thế khan hiếm và công tác gia công sửa chữa phần lớn tại TP.HCM dẫn đến kéo dài thời gian nên chưa kịp thời, nhiều lúc phải thuê thêm phương tiện ngoài làm tăng chi phí.

- Thiết bị hỗ trợ đánh tẩy hàng rời còn thiếu nên làm kéo dài thời gian giải phóng tàu, tăng chi phí nhân công.

- Hoạt động xếp dỡ vẫn còn bị động, năng suất thấp do bốc xếp thủ công và phụ thuộc nhiều vào thời tiết, việc bố trí phương tiện vận chuyển và sắp xếp làm ca đêm của chủ hàng.

- Công tác chỉ đạo, xử lý điều hành hoạt động xếp dỡ ở hiện trường chưa nghiêm, gây ảnh hưởng đến việc chấn chỉnh nề nếp, kỷ cương.

**4. Hoạt động của HĐQT và triển khai thực hiện của Ban điều hành:**

**a) Hoạt động của HĐQT:**

Hội đồng quản trị gồm 3 thành viên, trong đó có 1 thành viên hoạt động độc lập, không điều hành, các thành viên còn lại kiêm nhiệm các chức vụ quản lý của Công ty.

HĐQT luôn bám sát tình hình sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty, các vấn đề quan trọng, các định hướng lớn của Công ty như về hoạt động SXKD, công tác đầu tư, nâng cấp, xây dựng... đều được HĐQT họp, thảo luận dân chủ và ra nghị quyết, quyết định đề Giám đốc Công ty triển khai thực hiện. Một số phiên họp căn cứ vào tính chất và nội dung từng cuộc họp có mời Ban Kiểm soát tham dự. HĐQT cũng thường xuyên trao đổi, thảo luận giữa các thành viên, cùng phối hợp giải quyết các vấn đề phát sinh ngoài các lần họp chính thức.

**b) Công tác thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2019:**

- Đã chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC làm đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty.

- Thực hiện chia cổ tức năm 2018 với tỷ lệ 9% cho cổ đông theo tinh thần Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã thông qua.

- Chi thù lao HĐQT và Ban Kiểm soát Công ty trong năm 2019 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông: 300.000.000 đồng, trong đó:

+ Hội đồng quản trị: 240.000.000 đồng

+ Ban Kiểm soát: 60.000.000 đồng

**II. Kết quả hoạt động Nhiệm kỳ II giai đoạn 2015 – 2020:**

Giai đoạn 2015 - 2020 là giai đoạn có nhiều sự thay đổi lớn về các chính sách kinh tế trong nước và cũng là giai đoạn khó khăn nhất đối với hoạt động kinh doanh của các đơn vị cảng biển, vận tải biển. Trên thế giới, tình hình diễn biến phức tạp, khó lường, bất ổn cả về kinh tế, chính trị, thiên tai, khủng hoảng nợ công... ảnh hưởng rất lớn đến tình hình kinh tế tại Việt Nam, đặc biệt là xuất khẩu và thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài.

Đối với Công ty, với mặt bằng kho bãi hẹp, thiết bị xếp dỡ, công cụ làm hàng còn thiếu làm ảnh hưởng rất lớn đến khả năng cạnh tranh thu hút nguồn hàng, vốn điều lệ cao không thực về giá trị lợi thế kinh doanh, giá cả nguyên vật liệu đầu vào tăng cao... ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả kinh doanh. Mặc dù kết quả năm sau phát triển cao hơn năm trước nhưng chưa đạt được theo kỳ vọng mong muốn của cổ đông.

**1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh giai đoạn 2015 – 2019:**

S TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kết quả				
			2015	2016	2017	2018	2019
1	Sản lượng	Tấn	1.023.885	1.030.044	971.366	1.049.791	1.159.107
2	Tổng doanh thu	Tr.d	49.868	44.821	44.918	50.043	52.570
3	LN trước thuế	Tr.d	12.787	11.056	7.545	8.579	9.741
4	Tổng tài sản	Tr.d	93.181	93.677	116.736	107.086	116.030
5	Vốn chủ sở hữu	Tr.d	83.193	82.941	80.298	81.294	81.922
6	Tỷ lệ cổ tức/VĐL	%	11	11	8	9	10

**2. Hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ II giai đoạn 2015 – 2019:**

**2.1. Công tác nhân sự:**

Tại Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty CP cảng Thị Nại ngày 30/06/2015, HĐQT được Đại hội bầu gồm 3 thành viên. Trong nhiệm kỳ qua đã không có sự thay đổi thành viên HĐQT.

- Định kỳ hàng quý theo quy định, tại những phiên họp Hội đồng quản trị nghe các báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nhằm đưa ra những chỉ đạo kịp thời, đồng thời cùng Ban điều hành nghiên cứu tìm ra những giải pháp phát triển cho Công ty. Ngoài ra còn tổ chức các phiên họp bất thường theo tình hình thực tế hoặc theo đề xuất, kiến nghị của Giám đốc để xử lý các công việc phát sinh thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị.

**2.2. Công tác quản lý đầu tư mua sắm và xây dựng cơ bản:**

Trong nhiệm kỳ qua, Hội đồng quản trị đã xem xét phê duyệt theo các đề nghị của Giám đốc Công ty các hạng mục sau:

- Năm 2015 đầu tư 10,209 tỷ đồng gồm bãi bê tông xi măng, 01 xe xúc, 01 xe đào, 02 gầu ngoạm, 01 phễu rót hàng rời, 01 nhà kho 640m<sup>2</sup>, 01 xe cầu 80 tấn và 01 số công trình phụ trợ khác.

- Năm 2016 đầu tư 12,153 tỷ đồng gồm 02 xe xúc lật, 01 xe đào, 01 xe cầu 100 tấn, 01 xe ô tô 7 chỗ, 01 cân điện tử 80 tấn, 01 phễu rót hàng rời và 01 số công trình phụ trợ khác.

- Năm 2017 đầu tư 24,653 tỷ đồng gồm lô đất 01D Trần Hưng Đạo với diện tích 320,81m<sup>2</sup>, 01 xe xúc, 01 xe ủi, 01 gầu ngoạm, 01 phễu rót hàng rời, 01 nhà kho 2.520m<sup>2</sup>, 01 xe cầu 65 tấn và 01 số công trình phụ trợ khác.

- Năm 2018 đầu tư 862 triệu gồm 01 gầu ngoạm và 01 phễu rót hàng rời.

- Năm 2019 đầu tư 01 xe cầu 80 tấn với giá trị 7,073 tỷ đồng.

**3. Đánh giá hoạt động của HĐQT và Ban điều hành nhiệm kỳ II giai đoạn 2015 – 2020:**



- Từ sau khi chuyển sang mô hình hoạt động công ty cổ phần không có phần vốn nhà nước, dưới sự chỉ đạo và điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Công ty đã có sự thay đổi về cơ cấu bộ máy, nhân sự điều hành phù hợp, toàn thể cán bộ công nhân viên đã có sự thay đổi tích cực do vậy hiệu quả công việc và tình hình sản xuất kinh doanh đã tiến triển theo chiều hướng tốt so với giai đoạn còn là một doanh nghiệp Nhà nước.

- Trong nhiệm kỳ qua, Hội đồng quản trị đã tổ chức 57 phiên họp định kỳ và bất thường, ban hành 57 Nghị quyết để triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các mặt hoạt động của Hội đồng quản trị nhằm bám sát mục tiêu và chỉ đạo điều hành doanh nghiệp, phần lớn hoàn thành các mục tiêu và định hướng đề ra. Cụ thể:

+ Tổng tài sản của Công ty tăng trong 5 năm qua với tỷ lệ tăng bình quân 6,31% qua các năm từ: 93,181 tỷ đồng (thời điểm 31/12/2015) lên 111,030 tỷ đồng (thời điểm 31/12/2019); Đến hết năm 2019 tổng tài sản Công ty tăng 19,16% so với năm 2015.

+ Tốc độ tăng trưởng bình quân của doanh thu qua các năm là 1,64%, lợi nhuận trước thuế đạt trung bình hàng năm 14% trên vốn điều lệ.

+ Chi trả cổ tức trung bình hàng năm 9,8%.

- HĐQT đã quản lý và chỉ đạo hoạt động của Công ty thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCD thường niên với những nội dung chính sau:

+ Thực hiện chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ, HĐQT đã ban hành nhiều văn bản để đưa các hoạt động của Công ty đi vào nề nếp dựa trên nguyên tắc tập trung dân chủ, phù hợp với quy định của pháp luật: Trình ĐHĐCD phương án tăng vốn điều lệ, Ban hành Quy chế làm việc của HĐQT và Ban điều hành Công ty,...

+ Tuân thủ các quy định của pháp luật và quy chế báo cáo theo quy định của Công ty đại chúng (hoàn thành thủ tục đăng ký và trở thành công ty đại chúng giao dịch trên sàn UPCOM kể từ ngày 23/12/2016).

+ Thực hiện chế độ chi tiêu minh bạch phù hợp với quy định.

+ Tổ chức các đại hội thường niên theo đúng quy định. Thực hiện tốt các Nghị quyết của ĐHĐCD đã thông qua.

Nhìn chung, trong nhiệm kỳ 2015 - 2020, HĐQT Công ty đã hoàn thành nhiệm vụ chiến lược được đề ra, ổn định bộ máy tổ chức và hiệu quả các hoạt động sản xuất kinh doanh ngày càng phát triển và có tích lũy, đảm bảo cổ tức cho cổ đông theo kế hoạch, đời sống cho cán bộ nhân viên được cải thiện, yên tâm công tác.

Tuy nhiên, bên cạnh những việc đã thực hiện nêu trên HĐQT, Ban điều hành nhận thấy còn một số tồn tại nhất định như:

+ Công tác đầu tư Trung tâm dịch vụ kho bãi tại Quốc lộ 19 xã Phước Lộc, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định kéo dài ảnh hưởng đến sự phát triển của Công ty.

+ Năng lực cạnh tranh so với các cảng hạn chế do thiếu sự đầu tư đồng bộ thiết bị, công cụ để làm hàng nên chưa khai thác được chủ hàng có hàng rời, thùng cho các tàu trọng tải lớn để mang lại sản lượng, doanh thu cao và chi phí thấp.

**Phần thứ hai**  
**KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2020 VÀ**  
**NHIỆM KỲ II GIAI ĐOẠN 2020 – 2025**

## **I. Kế hoạch hoạt động năm 2020 của Hội đồng quản trị:**

### **1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020:**

Với những nhận định khách quan và chủ quan về tình hình thực tế của thị trường, HDQT xây dựng các chỉ tiêu phân đầu cho kế hoạch năm 2020 như sau:

<b>TT</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>ĐVT</b>	<b>Kế hoạch năm 2020</b>
1	Sản lượng hàng qua cảng	Tấn	1.200.000
2	Tổng Doanh thu	Tr. Đồng	55.000
3	Lợi nhuận trước thuế	"	10.500
4	Thu nhập bình quân người/tháng	%	8,5
5	Tỷ lệ cổ tức/năm	%	10,5

Để đạt được các chỉ tiêu trên cần gấp rút đầu tư đồng bộ thiết bị và công cụ hợp lý. Chuyển hướng tích cực sang thị trường xếp dỡ các mặt hàng rời, ít sử dụng công nhân bốc xếp và có thể hoạt động thêm ca đêm, khai thác tối đa hiệu quả sử dụng cầu bến .

### **2. Kế hoạch hoạt động của HDQT:**

Trong năm 2020, HDQT tập trung thực hiện một số nhiệm vụ sau:

- Chỉ đạo thực hiện tốt công tác quản lý, điều hành các hoạt động của Công ty trên tinh thần Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2020.
- Tập trung chỉ đạo hoàn thành các hồ sơ hoàn công, môi trường, phòng chữa cháy, an ninh cảng biển, thông báo hàng hải ....
- Chỉ đạo Ban điều hành triển khai phương án huy động vốn hoặc vay để đảm bảo nguồn vốn thanh toán cho công trình Trung tâm dịch vụ kho bãi tại Quốc lộ 19 xã Phước Lộc, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định và đầu tư mua thêm thiết bị tải trọng lớn và công cụ kèm theo để nâng cao năng lực cạnh tranh.
- Tiếp tục kiện toàn bộ máy quản lý nhằm đáp ứng yêu cầu về quản trị doanh nghiệp của Công ty đại chúng, tiến tới niêm yết trên thị trường chứng khoán. Chú trọng công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty.
- Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách tiền lương để người lao động được hưởng lương tương xứng với công sức và trình độ, không ngừng chăm lo cải thiện điều kiện làm việc và nâng cao đời sống vật chất tinh thần, thu nhập cho người lao động để họ yên tâm công tác, gắn bó với doanh nghiệp.

### **2. Kế hoạch đầu tư trọng tâm năm 2020:**

<b>Hạng mục/ tài sản</b>	<b>Giá trị</b>
Xây dựng khu kho bãi tại xã Phước Lộc, huyện Tuy Phước giai đoạn I	90.000.000.000
Dự án nạo vét vùng nước trước bến và khu nước ra luồng, vùng nước quay tàu.	3.000.000.000

Văn phòng làm việc mới 5 tầng 162,5m <sup>2</sup>	3.000.000.000
Vá ô gà bãi sau cầu cảng 5.000 DWT. Sửa chữa gờ chắn xe cầu 30.000 DWT và cầu 5.000 DWT. Rải thảm bê tông nhựa khu vực bị bong tróc do bão số 5 gây ra ở mặt cầu cảng 5.000 DWT.	250.000.000
Hệ thống thiết bị tịnh hàng rời	1.500.000.000
Phễu rót hàng rời	390.000.000
Xây mới nhà làm việc cho Xưởng. Kho Công cụ ( nối liền với kho A2 hiện hữu)	200.000.000
Xe xúc 1,1- 1,2m <sup>3</sup>	460.000.000
Gầu ngoạm thủy lực có remote có dung tích 6m <sup>3</sup>	560.000.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>99.360.000.000</b>

Những vấn đề đầu tư khác được thực hiện theo tình hình thực tế để đáp ứng cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

## II. Kế hoạch hoạt động Nhiệm kỳ III giai đoạn 2020 - 2025:

### 1. Kế hoạch SXKD giai đoạn 2020 – 2025:

S TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch dự kiến năm				
			2020	2021	2022	2023	2024
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	71.000	71.000	71.000	71.000	71.000
2	Sản lượng	Tấn	1.200.000	1.250.000	1.300.000	1.350.000	1.400.000
3	Doanh thu	Tr.đ	55.000	57.000	59.000	61.000	63.000
4	Lợi nhuận	Tr.đ	10.500	11.000	11.500	12.000	12.500
5	Tỷ lệ cổ tức	%	10,5	11	11,5	12	12,5
6	Thu nhập BQ	Tr.đ	8,5	8,8	9,1	9,4	9,7
7	Lao động	Người	200	210	260	270	270

Kế hoạch trên có thể được điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế tại Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm.

### 2. Các giải pháp thực hiện:

#### 2.1. Định hướng đầu tư và phát triển Công ty:

- Từ việc đánh giá tổng quan tình hình kinh tế Việt Nam năm 2020 và dự báo đến năm 2025, cùng với hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị trong những năm qua, trong bối cảnh khó khăn chung, đòi hỏi Công ty phải tiếp tục chú trọng công tác hoạch định chiến lược kinh doanh với mục tiêu tăng trưởng bền vững. Sắp xếp, đổi mới Công ty nhằm tăng nội lực. Sử dụng hiệu quả các nguồn lực, chủ động xây dựng các phương án ứng phó và hạn chế tác động bất lợi của những biến động về tình hình kinh tế, tài chính để vượt qua khó khăn, duy trì ổn định sự phát triển của Công ty.

- Xem xét đánh giá mô hình tổ chức, hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh với mục đích lấy hiệu quả làm trọng tâm, đề xuất giải pháp để giải quyết các khó khăn, thách thức. Tiếp tục tập trung đẩy mạnh công tác tiếp thị, duy trì chính sách linh hoạt, đa dạng hóa nguồn hàng trong đó chú trọng khai thác nguồn hàng rời, hàng thùng với tiến độ giải phóng tàu nhanh, doanh thu cao, chi phí thấp.

- Mở rộng hệ thống kho bãi: Công ty sẽ đẩy mạnh tiến độ của dự án Trung tâm dịch vụ kho bãi tại Quốc lộ 19 xã Phước Lộc, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định nhằm đảm bảo khu hậu cần sau cảng, ổn định khu tập kết hàng hóa của khách hàng giúp cho việc phát triển kinh doanh của công ty.

- Tiếp tục đầu tư đổi mới trang thiết bị và đầu tư công nghệ hiện đại để tăng năng suất xếp dỡ, rút ngắn thời gian làm hàng, giảm thời gian tàu chờ để tiết kiệm chi phí.

- Đẩy mạnh công tác tiếp thị theo hướng mở rộng khai thác hàng thùng, hàng rời trên cơ sở nâng cao chất lượng dịch vụ và giá cước hợp lý, mở rộng sản xuất đặc biệt là các dịch vụ vệ tinh của cảng như vận tải thủy bộ, ủy thác giao nhận, đại lý hàng hải... để tăng doanh thu và lợi nhuận cho công ty.

- Mở rộng thêm ngành nghề kinh doanh khác trong điều kiện cho phép, phù hợp với chiến lược phát triển dài hạn của Công ty.

- Phân đầu tốc độ tăng trưởng bình quân 10%/năm cả về sản lượng, doanh thu, lợi nhuận và cổ tức.

## **2.2. Công tác kế toán tài chính, cân đối và sử dụng vốn:**

- Bảo toàn nguồn vốn chủ sở hữu, sử dụng hiệu quả nguồn vốn, thu hút vốn đầu tư nhằm tạo nguồn vốn thực hiện các dự án phục vụ sản xuất kinh doanh, như: Phát hành thêm cổ phần huy động vốn xã hội, liên doanh liên kết với các đơn vị cùng ngành nghề... và tiến tới niêm yết cổ phiếu trên sàn giao dịch chứng khoán.

- Tăng cường công tác về quản trị tài chính, báo cáo định kỳ với các thông tin minh bạch, chính xác.

- Tiết kiệm trong chi tiêu và quản lý chặt chi phí SXKD.

- Tăng cường công tác thu hồi công nợ, giảm nợ khó đòi.

## **2.3. Công tác điều hành và quản trị doanh nghiệp:**

- Hoàn chỉnh cơ cấu tổ chức của HĐQT, Ban kiểm soát. Bầu Chủ tịch HĐQT phân công nhiệm vụ đối với từng thành viên HĐQT và bầu Trưởng ban Kiểm soát, kiện toàn và bổ nhiệm các chức danh quản lý khác.

- HĐQT đặt yêu cầu và giám sát chặt chẽ quá trình điều hành hoạt động theo kế hoạch đã được ĐH đồng cổ đông và HĐQT phê duyệt để Ban điều hành phải tìm mọi biện pháp nâng cao năng suất lao động, giảm chi phí.

- Đổi mới công tác giám sát, đặc biệt là giám sát chiều sâu theo từng lĩnh vực SXKD thông qua các ủy viên HĐQT phụ trách lĩnh vực được phân công.

- Tăng cường phối hợp trong quá trình hoạt động của Ban kiểm soát để phát hiện sớm các bất cập, có biện pháp phòng ngừa và xử lý kịp thời, hạn chế rủi ro trong hoạt động tài chính.

- Tái cấu trúc bộ máy tổ chức Công ty tinh gọn, hiệu quả phù hợp với hoạt động Công ty cổ phần và xu hướng phát triển của nền kinh tế thị trường.

- Chấn chỉnh nề nếp kỷ cương, đảm bảo tuyệt đối an toàn lao động trong xếp dỡ hàng hóa. Phát huy những mặt tích cực, huy động mọi nguồn lực, đề ra giải pháp nâng cao năng suất xếp dỡ, chất lượng dịch vụ và thái độ phục vụ, củng cố niềm tin, uy tín với khách hàng.



Bình Định, ngày 30 tháng 06 năm 2020

## BÁO CÁO

### KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH, HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ NĂM 2019 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2020

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị trong năm 2019, Ban điều hành xin trân trọng báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch năm 2020, các nội dung cụ thể như sau:

#### I. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019:

Đối với hoạt động của các doanh nghiệp cảng biển tại Cụm cảng biển Quy Nhơn nói chung và Cảng Thị Nại nói riêng vẫn chịu ảnh hưởng bởi các yếu tố chính như sự chuyển dịch thị trường xuất nhập khẩu của các nước trong khu vực và trên thế giới; sự thay đổi cơ cấu mặt hàng, phương thức, lĩnh vực sản xuất kinh doanh và diễn biến tình hình thời tiết. Tuy nhiên, trong năm 2019 ba yếu tố trên rất thuận lợi cho công tác khai thác cảng biển. Cụ thể đối với Cảng Thị Nại, cơ cấu các mặt hàng thông qua cảng có sự thay đổi và tăng trưởng rõ rệt. Trong đó, hàng nông sản, xi măng và tinh bột đều giảm nhẹ, nhưng mặt hàng thức ăn gia súc rời, mật rỉ và đá granite đóng kiện lại tăng cao. Ngoài ra, việc Cảng Thị Nại có điều chỉnh đơn giá xếp dỡ một số mặt hàng đóng bao như tinh bột, đường, xi măng và đá kiện... cho phù hợp thực tế cũng là một yếu tố tác động lớn đến nguồn sản lượng và doanh thu, lợi nhuận năm 2019.

Một số chỉ tiêu hoạt động SXKD năm 2019 như sau:

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch (VND)	Thực hiện (VND)	Hoàn thành (%)	So với năm 2018 (%)
1	Sản lượng hàng thông qua cảng (Tấn)	1.100.000	1.159.107	105,37	110,41
2	Tổng doanh thu (triệu đồng)	55.000	52.570	95,58	105,05
3	Lợi nhuận trước thuế (triệu đồng)	9.500	9.741	102,54	113,54
4	Tỷ lệ cổ tức/năm (%)	10	10	100	111,11
5	Thu nhập bình quân/ tháng (triệu đồng)	8	8,2	104	111,13

#### II. Các công tác đã triển khai và một số tồn tại.

##### 1. Các công tác đã triển khai:

##### a. Về công tác tổ chức, chế độ chính sách:

Lao động năm 2019 các bộ phận cơ bản ổn định, không biến động so với năm 2018, tổng số lao động đầu kỳ 205 người và cuối kỳ là 197 người.

Nhân sự các phòng, ban, tổ, đội trực thuộc Công ty được Lãnh đạo Công ty thường xuyên quan tâm, kịp thời chấn chỉnh và ổn định công tác tổ chức cán bộ theo phân công chức năng, nhiệm vụ, quan hệ giữa ban lãnh đạo và các đơn vị trực thuộc, đảm bảo tính chặt chẽ, kỷ luật và điều hành linh hoạt tất cả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Thang bảng lương được xây dựng, ban hành theo chức danh, nhiệm vụ và thực hiện theo đúng quy định pháp luật về chế độ tiền lương, bảo hiểm cho CBCNV; Việc điều chỉnh đơn giá tiền lương khoán sản phẩm đối với một số mặt hàng cho khối sản xuất trực tiếp nhanh chóng và đảm bảo quyền lợi cho người lao động, phù hợp với điều kiện thực tế.

100% lao động trong Công ty được ký kết hợp đồng lao động; Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động như chế độ BHXH, BHYT, BHTN,... giải quyết chế độ hưu trí, nghỉ ốm đau, thôi việc cho NLD.

Thực hiện cấp phát bảo hộ lao động cho bộ phận trực tiếp đúng quy định. Hàng tháng thực hiện bồi dưỡng hiện vật cho bộ phận trực tiếp sản xuất đúng chế độ và kịp thời.

Công tác an ninh hàng hải, an toàn lao động, an ninh trật tự, phòng chống bão lụt và PCCC được thường xuyên quan tâm, chú trọng; phương tiện vận chuyển ra, vào Cảng được giám sát an toàn chặt chẽ, đúng tải trọng cho phép theo quy định của pháp luật. Trong năm 2019, không đề xảy ra trường hợp mất an ninh trật tự nào nghiêm trọng.

#### **b. Về công tác đầu tư, kỹ thuật:**

##### **- Công tác đầu tư, sửa chữa cơ sở hạ tầng, kỹ thuật:**

Kịp thời triển khai sửa chữa, nâng cấp các phương tiện, thiết bị cũ, hư hỏng và thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng các phương tiện, thiết bị hiện có để đảm bảo năng suất và thời gian làm hàng. Đặc biệt, Phòng Kỹ thuật, Kho Công cụ và Xưởng sửa chữa cơ khí đã có nhiều sáng kiến, cải tiến công cụ xếp dỡ giúp tăng năng suất, tiết kiệm chi phí và thảo mãn nhu cầu của khách hàng, như sản rung tự động, đầu cáp làm hàng đá kiện,....

##### **- Công tác đầu tư công cụ xếp dỡ:**

Đầu tư 01 xe cầu 80 tấn nâng tổng số xe cầu lên 11 chiếc; đồng thời triển khai các công tác xin chủ trương đầu tư dự án dịch vụ kho bãi tại quốc lộ 19 mới.

#### **c. Về công tác kinh doanh và khai thác cảng:**

Thường xuyên thăm hỏi, giữ vững mối quan hệ tốt đẹp với các khách hàng truyền thống. Trên cơ sở năng lực dịch vụ hiện có, bộ phận kinh doanh tích cực khai thác các nguồn hàng mới, trọng tâm là các mặt hàng nguyên liệu thức ăn gia súc, đá granite,... phát triển thêm một số khách hàng tiềm năng. Bám sát tình hình thực tế thị trường để đề ra những phương án, biện pháp phù hợp, đáp ứng nhu cầu thị trường và khách hàng theo từng thời điểm cụ thể. Đã thu hút được một số tàu hàng có trọng tải lớn, hàng xuất nhập khẩu về làm tại Cảng, tăng sản lượng doanh thu và nâng tầm thương hiệu Cảng Thị Nại đối với các chủ tàu, chủ hàng.

Bố trí kế hoạch khai thác cầu bến hợp lý, hiệu quả năng suất làm hàng trên máng ca. Thời điểm mùa vụ, lượng tàu đến cảng nhiều, các bộ phận sản xuất trực tiếp đã có nhiều cố gắng phục vụ sản xuất, tăng ca liên tục để đảm bảo tiến độ giải phóng tàu. Quan hệ tốt với khách hàng và các đơn vị liên quan trong công ty, kịp thời giải quyết các ách tắc trong ca sản xuất, đảm bảo công việc được triển khai nhanh chóng, hiệu quả; Thường xuyên nhắc nhở CBCNV-LĐ thực hiện theo đúng các nội quy, quy định công ty và quy trình xếp dỡ, an toàn lao động. Trong năm, không để xảy ra trường hợp tai nạn lao động nào nghiêm trọng.

#### **d. Công tác khác:**

Tham gia đầy đủ các nghĩa vụ và hoạt động phong trào của Liên đoàn Lao động tỉnh Bình Định phát động, như các chương trình Mái ấm tình thương, Tháng vì người nghèo, Hiến máu tình nguyện, Hội thao. Năm 2019, Công đoàn cơ sở Cảng Thị Nại được cấp trên công nhận xếp loại là Công đoàn cơ sở vững mạnh.

Thực hiện tốt công tác đền ơn đáp nghĩa, tích cực tham gia các chương trình hỗ trợ công nhân lao động của Cảng thuộc diện khó khăn.

Phối hợp với UBMTTQVN tỉnh kết nghĩa và tặng quà làng 6 xã Vĩnh Thuận, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định.

#### **2. Một số tồn tại:**

Một số ít tổ đội chưa phối hợp chặt chẽ đề đề xuất các giải pháp kịp thời xử lý các phát sinh trong công tác nghiệp vụ và thực tế sản xuất của Công ty.

Điều độ đi ca có nhiều tiến bộ về năng lực, trình độ nghiệp vụ, tuy nhiên xử lý công việc chưa kiên quyết.

### **III. Kế hoạch SXKD năm 2020.**

#### **1. Tình hình chung.**

Do tình hình kinh tế của Việt Nam và các thị trường thương mại quan trọng (như Trung Quốc, Nhật Bản, Mỹ, EU) diễn biến khó lường; thị trường dịch vụ cảng biển tại khu vực Quy Nhơn dự báo có dấu hiệu chững lại và đối diện với với nhiều khó khăn.

Đối với Cảng Thị Nại, chúng ta hiện đang có được một lượng khách hàng truyền thống, ổn định. Do đó, Cảng Thị Nại vẫn chi phối được thị phần nhất định, sản lượng của một số mặt hàng như xi măng, tinh bột sắn, nguyên liệu thức ăn gia súc, đá granite; Ngoài ra, mặt hàng viên gỗ nén sẽ tăng trưởng mạnh và rất phù hợp làm tại Cảng, đây là mặt hàng tiềm năng thông qua Cảng Thị Nại năm 2020. Tuy nhiên, vì đặc thù là cảng khai thác hàng rời đơn thuần, bị ảnh hưởng rất lớn bởi tình hình thời tiết cùng với tình trạng cạnh tranh gay gắt về giá dịch vụ, đầu tư nâng cấp cầu cảng, trang thiết bị xếp dỡ từ các cảng trong khu vực, sản lượng thông qua Cảng Thị Nại sẽ tiếp tục bị ảnh hưởng mạnh trong năm 2020.

#### **2. Phương hướng nhiệm vụ năm 2020.**



Đòi hỏi đội ngũ cán bộ công nhân viên, cần tiếp tục ổn định công tác tổ chức, sắp xếp bộ máy quản lý, sản xuất phù hợp với yêu cầu thực tế; chú trọng công tác đào tạo và nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ công nhân viên đáp ứng nhu cầu phát triển của doanh nghiệp. Đặc biệt, đối với lực lượng lao động trực tiếp, cần tuyển đủ số lượng, đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và ý thức tổ chức kỷ luật, đây là yếu tố quan trọng quyết định chất lượng dịch vụ và năng suất làm hàng mà Công ty cam kết với khách hàng. Kiên quyết xử lý nghiêm khắc các trường hợp vi phạm nội quy lao động, thỏa ước lao động tập thể, làm ảnh hưởng đến uy tín, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Phát động các phong trào thi đua trong lao động sản xuất và công tác, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, nhằm nâng cao năng suất, đảm bảo an toàn lao động và an toàn thiết bị. Tiến hành sơ kết, tổng kết và khen thưởng, động viên kịp thời; Tăng cường phối hợp tuần tra kiểm soát, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, phòng chống cháy nổ trong khu vực cảng.

Thực hiện nạo vét vùng nước trước bến, vũng quay tàu, khu nước ra luồng hàng hải Quy Nhơn theo quy định pháp luật.

Đầu tư mua sắm thêm công cụ xếp dỡ, đảm bảo năng suất làm hàng tại Cảng; Tiếp tục phát huy sáng kiến, cải tiến một số công cụ xếp dỡ, đặc biệt các công cụ làm hàng rời, kiện, thùng, nhằm đáp ứng nhu cầu khách hàng, góp phần tăng năng suất, giảm giá thành sản xuất.

Khẩn trương triển khai dự án Trung tâm dịch vụ kho bãi Cảng Thị Nại và Khu chế biến thủy sản tập trung tại Quốc lộ 19 (mới) thuộc Huyện Tuy Phước với tổng mức đầu tư 887 tỷ và diện tích 81,58ha sau khi UBND tỉnh Bình Định đã phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng 1/500.

Xây dựng mối quan hệ gắn kết bền vững với các khách hàng truyền thống, thân thiết để đảm bảo sản lượng theo kế hoạch và từng bước mở rộng, kết nối thêm nhiều khách hàng mới theo lợi thế cạnh tranh của Công ty để gia tăng sản lượng và doanh thu.

Tăng cường và nâng cao trách nhiệm của mỗi nhân viên hiện trường. Tăng cường công tác giải phòng tàu nhanh để đạt và vượt sản lượng kế hoạch. Thường xuyên kiểm tra, nhắc nhở, đảm bảo công tác An toàn lao động người và thiết bị, hàng hóa.

Quan tâm công tác bảo vệ môi trường, ký hợp đồng với đơn vị có đủ năng lực để thuê phao vây cho Cảng Thị Nại, thường xuyên tổ chức dọn vệ sinh môi trường trong và ngoài khu vực Cảng, không để ảnh hưởng đến khu vực dân cư lân cận.

Tiếp tục phát huy công tác xã hội, thường xuyên quan tâm đến đời sống CBCNV-LĐ Công ty có hoàn cảnh khó khăn; phấn đấu trong năm 2020 xây dựng 02 nhà tình thương và với các làng dân tộc theo định hướng của Tỉnh ủy, UBND, UBMTTQVN tỉnh.

### **Chỉ tiêu cụ thể**

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020
1	Sản lượng hàng thông qua	Tấn	1.159.107	1.200.000
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	52.570	55.000
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	9.741	10.500
4	Tỷ lệ cổ tức	%	10	10,5
5	Thu nhập bình quân NLD	Tr.đồng/ng/tháng	8,2	8,5

Trên đây là Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch năm 2020 của Công ty Cổ phần Cảng Thị Nại, kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cảng Thị Nại.

Trân trọng kính trình./.

**Nơi nhận:**

- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu VT, KD.



Số: 01/BC - BKS

Bình Định, ngày tháng 06 năm 2020

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT  
NĂM 2019, KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2020  
VÀ TỔNG KẾT NHIỆM KỲ 2015-2020**

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cảng Thị Nại;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty CP Cảng Thị Nại đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và kế toán AAC.

Ban kiểm soát báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 những nội dung như sau:

**1. Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020.**

**1.1. Hoạt động của ban kiểm soát năm 2019:**

- Ban kiểm soát giám sát thường xuyên các hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty; kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2019 thông qua hồ sơ, tài liệu, chứng từ và tham dự các cuộc họp của HĐQT, Ban điều hành Công ty, tham gia ý kiến về các nội dung được thảo luận trong phiên họp.

- Kiểm tra, giám sát việc chấp hành, tuân thủ các quy định của pháp luật; Điều lệ Công ty; Quy chế quản lý nội bộ của Công ty; Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.

- Ban kiểm soát đã thực hiện thẩm định báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và kế toán AAC.

- Thực hiện một số công việc khác theo quy định.

- Thù lao của Ban kiểm soát trong năm 2019 là: 60.000.000 đồng

Trong đó: Trưởng ban: 2.000.000 đồng/tháng

Thành viên: 1.500.000 đồng/tháng

**2. Báo cáo kết quả làm việc của Ban kiểm soát:**

**2.1. Giám sát tình hình thực hiện các Nghị Quyết ĐHĐCĐ năm 2019:**

Trong năm 2019 Công ty đã ban hành 01 Nghị Quyết ĐHĐCĐ (12/2019/NQ-DHĐCĐ thường niên. Công ty đã triển khai thực hiện tương đối đầy đủ các kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thông qua với một số nội dung chính:

- Thông nhất BCTC năm 2018 đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Deloitte Việt nam và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018.

- Thực hiện chi trả cổ tức và trích lập các quỹ từ nguồn lợi nhuận năm 2018.

STT	Phân phối lợi nhuận sau thuế	Số tiền
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	6.873.444.615
-	Lợi nhuận sau thuế năm trước để lại	0
-	Lợi nhuận sau thuế năm 2018	6.873.444.615
2	Phân phối lợi nhuận	6.873.444.615
2.1	Chia cổ tức bằng tiền 9% vốn điều lệ	6.390.000.000
2.2	Trích lập quỹ đầu tư phát triển	109.772.384
2.3	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi, Quỹ thưởng BDH 5% lợi nhuận sau thuế	343.672.231
2.4	Chi phí DHCD thường niên 2018	30.000.000
3	Lợi nhuận còn lại chuyển năm sau	0

- Thực hiện chi trả thù lao cho HĐQT, BKS.

- Thực hiện hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019.

## 2.2 Tình hình hoạt động và tài chính của Công ty:

Trong năm 2019 Ban điều hành Công ty chấp hành theo đúng Nghị quyết của ĐHĐCĐ, chủ trương, Nghị quyết HĐQT để tổ chức triển khai điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh với kết quả như sau:

- Tổng doanh thu năm 2019 đạt 96,07% so với kế hoạch và so với cùng kỳ năm 2018 đạt 104,65%.

- Lợi nhuận trước thuế TNDN năm 2019 đạt 102,54% so với kế hoạch và so với cùng kỳ đạt 113,54%.

- Một số chỉ tiêu tài chính của Công ty như sau:

STT	Chỉ tiêu	Tại ngày 01/01/2019	Tại ngày 31/12/2019	Ghi chú
1	Tài sản ngắn hạn	4.171.569.444	6.535.173.542	
2	Tài sản dài hạn	102.914.618.402	104.494.740.656	
3	Tổng tài sản	107.086.187.846	111.029.914.198	
4	Nợ phải trả	25.792.248.467	29.108.242.437	
5	Vốn chủ sở hữu	81.293.939.379	81.921.671.761	
6	Tổng nguồn vốn	107.086.187.846	111.029.914.198	
7	Cơ cấu tài sản			
-	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	3,9%	5,89%	
-	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	96,1%	94,11%	

STT	Chỉ tiêu	Tại ngày 01/01/2019	Tại ngày 31/12/2019	Ghi chú
8	Cơ cấu nguồn vốn			
-	Nợ phải trả/Nguồn vốn	24,09%	26,22%	
	Vốn chủ sở hữu/Nguồn vốn	75,91%	73,78%	
9	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn ( Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	0,31	0,42	
10	Tỷ suất LN sau thuế/Vốn CSH	8,46%	9,02%	
11	Tỷ suất LN sau thuế/Tổng tài sản	6,42%	6,66%	

Ban kiểm soát không nhận thấy bất kỳ dấu hiệu bất thường nào trong hoạt động quản trị kinh doanh của Công ty. Các hoạt động của HĐQT, Ban điều hành trong năm đã tuân thủ đúng Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định có liên quan và chấp hành đúng theo Nghị quyết ĐHĐCĐ.

### 2.3 Đầu tư Tài sản cố định:

#### - TSCĐ Thuê tài chính:

Nội dung	ĐVT	1/1/2019	Tăng năm 2019	Giảm năm 2019	31/12/2019
Nguyên giá TSCĐ	đồng	0	7.000.000.000	0	7.000.000.000
Giá trị hao mòn	đồng	0		0	0
Giá trị còn lại	đồng	0			7.000.000.000

Tài sản thuê tài chính tăng trong năm là cần trục bánh xích, được Công ty bán và thuê lại theo giá trị còn lại của Tài sản cố định theo hợp đồng cho thuê tài chính số C191215113 ngày 31/12/2019. Hai bên thống nhất: Bên thuê đồng ý mua lại tài sản thuê và Bên cho thuê đồng ý bán tài sản thuê khi hết thời hạn thuê (ngày 06/02/2024) với giá: 73.920.000 đồng.

### 2.4 Đầu tư ra ngoài Công ty:

Công ty góp vốn đầu tư tại Công ty CP Tân Cảng Miền Trung 3.000.000.000 (tương đương 300.000 cổ phiếu) chiếm tỷ lệ 4,22% vốn điều lệ của Công ty CP Cảng Thị Nại. Năm 2019 Công ty CP Tân Cảng Miền Trung đã chi trả cổ tức với số tiền 360.000.000 đồng (tỷ lệ 12%/VĐL).

### 2.4 Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với HĐQT và Ban điều hành Công ty:

Trong năm 2019 Ban kiểm soát tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và tham gia ý kiến tại các cuộc họp HĐQT.

Trong năm 2019, HĐQT công ty đã họp 5 kỳ và ban hành 5 nghị quyết, quyết định các vấn đề trong phạm vi chức năng và quyền hạn của HĐQT. HĐQT đã làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, chỉ đạo sâu sát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Hội đồng quản trị - Ban điều hành - Ban kiểm soát đã có mối quan hệ phối hợp trong việc thực hiện quyền hạn trách nhiệm được quy định trong Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật.

- Hội đồng quản trị và Ban điều hành đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và tham gia các cuộc họp của HĐQT.

- Ban kiểm soát đã nhận được sự cung cấp thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty. Các báo cáo của Ban kiểm soát đều được gửi đến HĐQT và Ban Giám đốc Công ty; trong quá trình thực hiện nhiệm vụ Ban kiểm soát đã thực hiện đúng chức năng do pháp luật và Điều lệ Công ty quy định, không ảnh hưởng đến hoạt động của HĐQT và Ban điều hành.

### **2.5. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2019**

- Báo cáo tài chính năm 2019 được lập theo đúng Chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và đã phản ánh một cách trung thực, hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31/12/2019.

- Báo cáo tài chính năm 2019 được lập đầy đủ, kịp thời đúng biểu mẫu hướng dẫn của Bộ Tài Chính, tình hình tài chính thuyết minh rõ ràng, cụ thể đáp ứng tốt cho nhu cầu quản trị, của các cơ quan hữu quan. Việc nộp Báo cáo tài chính đúng thời gian quy định của các cơ quan hữu quan và theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

- Ban kiểm soát thống nhất với số liệu báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán bởi đơn vị kiểm toán độc lập là Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC.

- Biên bản thẩm định Báo cáo tài chính cả năm được Ban điều hành thông nhất và BKS đều thực hiện báo cáo và gửi cho HĐQT.

### **3. Kế hoạch hoạt động của BKS năm 2020**

Để thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát Ban kiểm soát xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ trong năm 2020 như sau:

- Giám sát việc chấp hành Điều lệ, tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT; Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quy định liên quan khác của pháp luật.

- Kiểm tra, soát xét và thẩm định báo cáo hoạt động, báo cáo tài chính của Công ty định kỳ 6 tháng và năm theo chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

- Thực hiện kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất theo đề nghị của cổ đông hoặc Hội đồng quản trị trong quá trình hoạt động, nhằm phòng ngừa rủi ro, đảm bảo Công ty hoạt động theo đúng quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.

## II. Tổng kết hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2015 – 2020

### 1. Về nhân sự Ban kiểm soát trong nhiệm kỳ:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Ngày tháng
1	Ông Hà Trung Lưu	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 30/6/2015 Miễn nhiệm ngày 01/4/2017
2	Ông Châu Văn Hùng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 30/6/2015 Miễn nhiệm ngày 01/5/2016
3	Nguyễn Thị Thùy Yên	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 30/6/2015
4	Bà Nguyễn Thị Thanh Vương	Trưởng Ban	Bổ nhiệm ngày 03/04/2017 Miễn nhiệm ngày 19/12/2018
5	Bà Võ Thị Thu Hiền	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 08/6/2016
6	Ông Nguyễn Ngọc Minh	Trưởng Ban	Bổ nhiệm ngày 19/12/2018

### 2. Hoạt động của Ban kiểm soát trong nhiệm kỳ:

- Hàng năm lập kế hoạch công tác, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của công ty theo quy định tại điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty và tuân thủ quy định của pháp luật.

- Kiểm tra việc quản lý và thực hiện kế hoạch lợi nhuận của Hội đồng quản trị và Ban điều hành, kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý của các hoạt động kinh doanh hàng năm theo các nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông.

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong tổ chức công tác kế toán, thống kê, lập Báo cáo tài chính. Thẩm tra Báo cáo tài chính 6 tháng và BCTC hàng năm.

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, nắm bắt thông tin kịp thời để đánh giá về việc thực thi các Nghị quyết của HĐQT của Ban điều hành và đề xuất các khuyến nghị thay đổi khi cần thiết để hoàn thiện quy trình quản trị trong Công ty.

### 3. Đánh giá của Ban kiểm soát về công tác quản trị và điều hành

Hội đồng quản trị của Công ty đã được ĐHĐCĐ ngày 30/6/2015 bầu ra gồm 03 thành viên và trong suốt nhiệm kỳ 2015-2020 không có thay đổi, gồm:

- Bà Đồng Thị Ánh
- Bà Lâm Ánh Vy
- Bà Đồng Thị Quỳnh Hương
- Chủ tịch
- Thành viên
- Thành viên

HĐQT và Ban điều hành đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm quản lý có tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và cần trọng trong hoạt động kinh doanh, đảm bảo nghiêm túc theo quy định của luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các Nghị quyết của Đại hội cổ đông.

Hội đồng quản trị họp thường kỳ đầy đủ, các thành viên của HĐQT có sự thông nhất cao, các Nghị quyết của HĐQT được ban hành kịp thời đáp ứng yêu cầu điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban điều hành.

Qua xem xét, Ban kiểm soát nhận thấy chưa có biểu hiện vi phạm trong quản lý, điều hành của các thành viên HĐQT đối với các quy định hiện hành.

#### 4. Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh qua các năm:

*DVT: Triệu đồng*

Năm	Tổng Doanh thu			Lợi nhuận trước thuế		
	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ
2015	50.000	49.868	99,74%	9.500	12.787	134,6%
2016	69.500	45.570	65,57%	14.500	11.056	76,25%
2017	50.000	44.919	89,84	12.500	7.545	60,36%
2018	50.000	50.495	100,99%	11.500	8.579	74,6%
2019	55.000	52.841	96,07%	9.500	9.741	102,54%

Trong năm 2016, 2017 lợi nhuận của Công ty không đạt so với kế hoạch đề ra, chủ yếu là do trong năm 2017 Công ty đầu tư mua sắm TSCĐ là nhà cửa và QSD đất tại 01D Trần Hưng Đạo để xây dựng trụ sở văn phòng Công ty, từ đó làm chi phí lãi vay tăng cao.

Trong năm 2018 lợi nhuận của Công ty cũng không đạt so với kế hoạch đề ra chủ yếu là do giá nhiên liệu tăng cao (tăng 20% so với thời điểm lập kế hoạch), tiền thuê đất tăng 170% so với đơn giá cũ, mặt khác năm 2018 công ty đã tăng lương cho CBNV để đảm bảo đời sống cho người lao động, từ đó dẫn đến lợi nhuận 2018 không đạt như kế hoạch đề ra.

Báo cáo tài chính của Công ty qua các năm được lập theo đúng Chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và đã phản ánh một cách trung thực, hợp lý tình hình tài chính tại thời điểm kết thúc năm.

#### 5. Nhận xét, kiến nghị

Năm 2019, Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty đã phấn đấu vượt qua khó khăn và hoàn thành các chỉ tiêu chính mà Đại hội cổ đông đã đề ra. Phát huy kết quả đạt được trong năm 2019, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2020, BKS có một số kiến nghị sau:

1/ Duy trì ổn định và gia tăng hiệu quả các nhóm ngành kinh doanh hiện có.  
2/ Kiểm soát chặt các khoản công nợ và có biện pháp thu hồi đối với các khoản nợ khó đòi kéo dài nhiều năm qua.

3/ Chú trọng triển khai dự án hệ thống kho bãi nhằm đáp ứng nhu cầu cấp thiết thông quan hàng hóa qua cảng trong điều kiện kho bãi tại cảng hạn chế và quá tải.

4/ Hoạt động kinh doanh còn nhiều khó khăn, tuy bên cập tàu 30.000DWT đưa vào khai thác, thiết bị xếp dỡ có đầu tư mới nhưng vẫn chưa khai thác được nhiều tàu có trọng tải lớn.



Trên đây là toàn bộ nội dung Báo cáo của ban kiểm soát về kết quả giám sát, thẩm định BCTC năm 2019, kế hoạch hoạt động của BKS năm 2020 và tổng kết hoạt động của BKS nhiệm kỳ 2015 – 2020.

Trân trọng kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông. Rất mong sự tham gia đóng góp của Quý cổ đông ./.

**T/M BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**Nguyễn Ngọc Minh**

CÔNG TY CỔ PHẦN  
CẢNG THỊ NẠI

Số: /TT-BKS



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quy Nhơn, ngày 30 tháng 6 năm 2020

**TỜ TRÌNH**  
**Về việc chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cảng Thị Nại đã được sửa đổi bổ sung ngày 14/04/2018;

Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cảng Thị Nại kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty như sau:

**1. Tiêu thức lựa chọn Đơn vị kiểm toán độc lập**

- Là đơn vị kiểm toán độc lập uy tín, được Ủy ban chứng khoán nhà nước và Bộ tài chính chấp thuận kiểm toán cho các công ty đại chúng.
- Là đơn vị kiểm toán có đội ngũ kiểm toán viên trung thực, đề cao đạo đức nghề nghiệp, có trình độ cao, nhiều kinh nghiệm, nhằm đảm bảo chất lượng kiểm toán Báo cáo tài chính.
- Chi phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do công ty yêu cầu.

**2. Đề xuất**

Với các tiêu thức lựa chọn như trên, Ban kiểm soát đề xuất đơn vị kiểm toán:

**Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC**

Kính trình Đại hội cổ đông chấp thuận ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn đơn vị kiểm toán và giao cho Giám đốc Công ty ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với công ty kiểm toán đã được chọn.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét biểu quyết thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT**  
**TRƯỞNG BAN**

**Nguyễn Ngọc Minh**

Số: TTr-HĐQT

Quy Nhơn, ngày 30 tháng 6 năm 2020

**TỜ TRÌNH**  
**Về việc thông qua kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019**  
**và kế hoạch hoạt động năm 2020**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cảng Thị Nại đã được sửa đổi bổ sung ngày 14/04/2018;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua kết quả hoạt động SXKD năm 2019; phương hướng, kế hoạch hoạt động năm 2020, Cụ thể như sau:

**1. Kết quả hoạt động SXKD năm 2019:**

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch (VND)	Thực hiện (VND)	Hoàn thành (%)	So sánh 2018 (%)
1	Sản lượng hàng thông qua cảng (Tấn)	1.100.000	1.159.107	105,37	110,41
2	Tổng doanh thu (triệu đồng)	55.000	52.675	95,77	105,26
3	Lợi nhuận trước thuế (triệu đồng)	9.500	9.741	102,54	113,54
4	Thuế thu nhập doanh nghiệp (triệu đồng)	1.900	1.961	103,21	115,01
5	Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	7.600	7.780	102,37	113,20
6	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (triệu đồng)	1.017	1.041	102,36	113,77
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/VĐL (%)	10,7	10,96	102,43	113,22
8	Tỷ lệ cổ tức/năm (%)	10	10	100,00	111,11
9	Thu nhập bình quân người/ tháng	8	8,2	102,50	109,33

**2. Kế hoạch SXKD năm 2020:**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2020
1	Sản lượng hàng thông qua cảng	Tấn	1.200.000
2	Tổng Doanh thu	Đồng	55.000.000.000

3	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	10.500.000.000
4	Tỷ lệ cổ tức/năm	%	10,5
5	Thu nhập bình quân người tháng	Tr. đồng	8,5

Kinh trình Đại hội đồng cổ đông xem xét biểu quyết thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên,
- Lưu: VT, HDQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



**Đông Thị Anh**

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
CẢNG THỊ NẠI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /TTr-HĐQT

Quy Nhơn, ngày 30 tháng 6 năm 2020

**TỜ TRÌNH**  
**VỀ VIỆC THÔNG QUA THÙ LAO HĐQT, BAN KIỂM SOÁT Công ty năm 2020**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cảng Thị Nại đã được sửa đổi bổ sung ngày 14/04/2018;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông thù lao HĐQT, Ban kiểm soát Công ty năm 2020 như sau:

**1. Thù lao Hội đồng quản trị:**

- Chủ tịch: 9 triệu đồng/tháng
- Phó chủ tịch: 7 triệu đồng/tháng
- Thành viên: 5 triệu đồng/tháng
- Thư ký: 2 triệu đồng/tháng

**2. Thù lao Ban Kiểm soát:**

- Trưởng ban: 2 triệu đồng/tháng
- Thành viên: 1,5 triệu đồng/tháng

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét biểu quyết thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**



**Đông Thị Ánh**

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
CẢNG THỊ NẠI**

Số: /TTr-HĐQT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quy Nhơn, ngày 30 tháng 6 năm 2020

**TỜ TRÌNH**  
**Về việc sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị áp dụng với Công ty đại chúng;

Căn cứ Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cảng Thị Nại đã được sửa đổi bổ sung ngày 14/04/2018;

Trên cơ sở những thay đổi của pháp luật và tình hình hoạt động thực tế của Công ty cổ phần Cảng Thị Nại, đồng thời với mục tiêu xây dựng Điều lệ ngày càng hoàn thiện, chặt chẽ, Hội đồng quản trị đã rà soát, xem xét sửa đổi một số điều khoản trong Điều lệ của Công ty. Các nội dung sửa đổi, bổ sung chính đối với Điều lệ của Công ty được nêu cụ thể tại Phụ lục 1 kèm theo Tờ trình này.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 xem xét thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, Ủy quyền cho Hội đồng quản trị tiến hành việc ban hành và tổ chức thực hiện Điều lệ phù hợp với các quy Định của pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét biểu quyết thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Đông Thị Ánh**

**PHỤ LỤC 01**

**(Kèm theo tờ trình số ...../TTr-HĐQT ngày 30/06/2020)**

<b>Chương, Điều, mục</b>	<b>Điều lệ hiện hành</b>	<b>Điều lệ dự kiến sửa đổi</b>	<b>Lý do sửa đổi</b>
Phân Mở đầu	Điều lệ này được thông qua bởi cổ đông của Công ty tại Đại hội cổ đông lần đầu tổ chức ngày 19 tháng 12 năm 2009 và sửa đổi lần 2 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 vào ngày 30 tháng 6 năm 2015 và sửa đổi lần 3 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018	Điều lệ này được thông qua bởi cổ đông của Công ty tại Đại hội cổ đông lần đầu tổ chức ngày 19 tháng 12 năm 2009, và sửa đổi lần 2 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 vào ngày 30 tháng 6 năm 2015, sửa đổi lần 3 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 và sửa đổi lần 4 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 vào ngày 28 tháng 6 năm 2020	Bổ sung ngày sửa Điều lệ cho phù hợp
C2,d2,5	Chủ tịch Hội đồng quản trị là đại diện theo pháp luật của Công ty.	Chủ tịch Hội đồng quản trị và giám đốc là đại diện theo pháp luật của Công ty.	Phù hợp với Luật doanh nghiệp hiện hành và tạo thuận lợi trong công tác điều hành Công ty
C6,d23	Trong thời hạn chín mươi ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Tòa	Trong thời hạn chín mươi ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét,	Phù hợp với tình hình quản trị thực tế của Công ty

	án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây	huỷ bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây	
		Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có quyết nghị của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo quy định của Luật doanh nghiệp;	Bổ sung vào Điều 31 để phù hợp với tình hình thực tế về người đại diện theo pháp luật của Công ty
C21.d56,1	<p><b>Ngày hiệu lực</b></p> <p>Bản Điều lệ sửa đổi này gồm XXI chương 57 điều, được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần cảng Thị Nại nhất trí thông qua ngày 14 tháng 4 năm 2018 theo Nghị quyết Đại hội cổ đông số 15/2018/NQ-DHĐCD tại Quy Nhơn và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.</p>	<p><b>Ngày hiệu lực</b></p> <p>Bản Điều lệ sửa đổi này gồm XXI chương 57 điều, được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần cảng Thị Nại nhất trí thông qua ngày 30 tháng 6 năm 2020 tại Quy Nhơn và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.</p>	Sửa đổi lại ngày hiệu lực cho Phù hợp với Điều lệ sửa đổi



Số: /TTr-HĐQT

Quy Nhơn, ngày 30 tháng 06 năm 2020

**TỜ TRÌNH**  
**Về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cảng Thị Nại đã được sửa đổi bổ sung ngày 14/04/2018;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC tiến hành kiểm toán theo đúng chuẩn mực quy định, bao gồm một số chỉ tiêu cơ bản sau:

*DVT: Đồng*

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Thực hiện năm 2018	Thực hiện năm 2019
<b>1</b>	<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>107.086.187.846</b>	<b>111.029.914.198</b>
A	Nợ phải trả	25.792.248.467	29.108.242.437
B	Vốn chủ sở hữu	81.293.939.379	81.921.671.761
<b>2</b>	<b>Tổng doanh thu</b>	<b>50.494.807.416</b>	<b>52.841.139.421</b>
A	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp DV	50.043.837.944	52.470.265.729
B	Doanh thu tài chính	450.969.472	360.828.275
C	Thu nhập khác	0	10.045.417
<b>3</b>	<b>Tổng chi phí</b>	<b>41.915.426.883</b>	<b>41.915.426.883</b>
A	Giá vốn hàng bán	32.612.476.800	32.866.076.037
B	Chi phí quản lý doanh nghiệp	6.967.397.271	8.369.437.832

C	Chi phí tài chính	1.784.774.141	1.620.009.853
D	Chi phí khác	550.778.671	244.212.687
<b>4</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>8.579.380.533</b>	<b>9.741.403.012</b>
<b>5</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>6.873.444.615</b>	<b>7.780.425.908</b>
6	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	915	1.041

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét biểu quyết thông qua./.

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- Lưu: VT, HDQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Đông Thị Ánh**

Số: /TTr-HĐQT

Quy Nhơn, ngày 30 tháng 6 năm 2020

**TỜ TRÌNH**  
**Về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2019**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cảng Thị Nại đã được sửa đổi bổ sung ngày 14/04/2018;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 như sau:

*DVT: đồng*

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (Đồng)
I	Lợi nhuận trước thuế năm 2019	9.741.403.012
II	Thuế TNDN	1.960.977.104
III	Lợi nhuận sau thuế	7.780.425.908
IV	Lợi nhuận phân phối	7.780.425.908
1	Quỹ Khen thưởng, phúc lợi (3% LN)	233.412.777
2	Quỹ Khen thưởng Ban điều hành (2% LN)	155.608.518
3	Quỹ cổ tức (10% VDL)	7.100.000.000
4	Dự chi tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2020	30.000.000
5	Quỹ đầu tư phát triển	261.404.613

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét biểu quyết thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**Đông Thị Ánh**

CÔNG TY CỔ PHẦN  
CẢNG THỊ NẠI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr-HĐQT

Quy Nhơn, ngày 30 tháng 6 năm 2020

**TỜ TRÌNH**  
**Về việc thông qua trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi và**  
**Quỹ thưởng Ban điều hành năm 2020**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cảng Thị Nại đã được sửa đổi bổ sung ngày 14/04/2018;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ thưởng Ban điều hành năm 2020 như sau:

**1. Trích Quỹ Khen thưởng, phúc lợi năm 2020:**

Trích 3% lợi nhuận sau thuế

**2. Quỹ thưởng Ban Điều hành năm 2020:**

Trích chi 2% lợi nhuận sau thuế

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét biểu quyết thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**



**Đông Thị Ánh**

Số: /TTr-HDQT

Quy Nhơn, ngày 30 tháng 6 năm 2020

## TỜ TRÌNH

### Thông qua danh sách bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ III (2020-2025)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cảng Thị Nại đã được sửa đổi bổ sung ngày 14/04/2018;

Căn cứ kết quả tiếp nhận hồ sơ ứng cử và đề cử người đại diện tham gia thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ III(2020-2025).

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua danh sách bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ III (2020-2025) với các nội dung như sau:

**1. Số lượng và cơ cấu nhân sự:**

- **Hội đồng quản trị:** 03 người với cơ cấu
  - + 01 Chủ tịch HĐQT chuyên trách
  - + 01 Phó Chủ tịch HĐQT không chuyên trách
  - + 01 Thành viên không chuyên trách
- **Ban kiểm soát:** 03 người với cơ cấu
  - + 01 Trưởng Ban kiểm soát không chuyên trách
  - + 02 Thành viên không chuyên trách

**2. Danh sách bầu cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ III (2020-2025):**

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Số CMND/ Hộ chiếu	Nơi cấp	Địa chỉ
1	Đông Thị Ánh	1956	210190169	CA Bình Định	89 Mai Xuân Thưởng, TP Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
2	Lâm Đình An	1953	210547514	CA Bình Định	89 Mai Xuân Thưởng, TP Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
3	Lâm Ánh Vy	1988	215054978	CA Bình Định	89 Mai Xuân Thưởng, TP Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

*Có tóm tắt sơ yếu lý lịch từng ứng cử viên đính kèm và đã được công bố khai tại website Công ty theo quy định.*

3. Danh sách bầu cử thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ III (2020-2025):

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Số CMND/ Hộ chiếu	Nơi cấp	Địa chỉ
1	Võ Thị Thu Hiền	1978	211646158	CA Bình Định	2D/4 Nguyễn Quang Trỗi, TP Quy Nhơn, Bình Định
2	Nguyễn Ngọc Minh	1984	211894011	CA Bình Định	05 Trần Quang Diệu, TP Quy Nhơn, Bình Định
3	Trần Văn Trung	1984	211778426	CA Bình Định	62 Phạm Huy Thông, TP Quy Nhơn, Bình Định

*Có tóm tắt sơ yếu lý lịch từng ứng cử viên đính kèm và đã được công bố khai tại website Công ty theo quy định.*

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét biểu quyết thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HDQT.



Đông Thị Anh



## SƠ YẾU LÝ LỊCH

Đông Thị Ánh

Họ tên:	<b>ĐÔNG THỊ ÁNH</b>
Số CMND:	210190169
Giới tính:	Nữ
Năm sinh:	1956
Nơi sinh:	Tuy Phước – Bình Định
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	89 Mai Xuân Thưởng – Phường Lý Thường Kiệt – TP Quy Nhơn – tỉnh Bình Định
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế
Chức vụ hiện nay:	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	<ul style="list-style-type: none"><li>- Ủy viên BCH TW Mặt trận tổ quốc Việt Nam</li><li>- Ủy viên BCH Hiệp hội nữ Doanh nhân Việt Nam</li><li>- Ủy viên BCH Hội đồng Doanh nhân nữ Việt Nam</li><li>- Ủy viên BCH Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh Bình Định</li><li>- Ủy viên BCH Hội liên hiệp phụ nữ tỉnh Bình Định</li><li>- Ủy viên Ban thường trực Hội hữu nghị Việt Nhật tỉnh Bình Định</li><li>- Ủy viên Ban chấp hành liên hiệp các hội hữu nghị tỉnh Bình Định</li><li>- Ủy viên Ban thường Vụ Hội bảo trợ bệnh nhân nghèo tỉnh Bình Định</li><li>- Ủy viên BCH Hiệp hội titan Việt Nam</li><li>- Ủy viên BCH hội khuyến học TP Quy Nhơn</li><li>- Phó chủ tịch Hội hữu nghị Việt Lào tỉnh Bình Định</li><li>- Chủ tịch Hội nữ Doanh nhân tỉnh Bình Định</li><li>- Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Pisco Bình Định - CTCP</li><li>- Thành viên HĐQT CTCP Tân Cảng Miền Trung</li><li>- Phó chủ tịch HĐQT Công ty CP kinh doanh Công Nông nghiệp Bình Định</li><li>- Phó Giám đốc Công ty TNHH Ánh Việt</li></ul>

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty TNHH TM Ánh Vy</li> <li>- Chủ tịch Công ty TNHH MTV Truyền hình Cáp Quy Nhơn</li> <li>- Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Dịch vụ Phát triển hạ tầng PBC</li> <li>- Phó Chủ tịch HĐQT Công ty CP Kinh doanh Công Nông nghiệp Bình Định.</li> <li>- Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH Nguyên liệu Giấy Quy Nhơn.</li> <li>- Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chế biến gỗ nội thất PISICO.</li> <li>- Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chế biến gỗ PISICO Đồng An.</li> <li>- Chủ tịch Công ty TNHH MTV HR PISICO</li> </ul>
Số lượng chứng khoán cá nhân sở hữu:	
Số lượng chứng khoán sở hữu của người có liên quan:	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Công ty TNHH TM Ánh Vy: 5.349.078 cp</li> <li>2. Con Lâm Duy Việt: 998.332 cp</li> <li>3. Con Lâm Ánh Vy: 216.960 cp</li> </ol>
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích có liên quan đối với Công ty:	





## SƠ YẾU LÝ LỊCH

Lâm Đình An

Họ tên:	<b>LÂM ĐÌNH AN</b>
Số CMND:	210547514
Giới tính:	Nam
Năm sinh:	1953
Nơi sinh:	Quy Nhơn – Bình Định
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	89 Mai Xuân Thưởng – Phường Lý Thường Kiệt – TP Quy Nhơn – tỉnh Bình Định
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân
Quá trình công tác:	
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	-Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần PISICO Hà Thanh -Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần kinh doanh công nông nghiệp Bình Định -Thành viên HĐQT Công ty cổ phần chế biến lâm sản PISICO Quảng Nam -Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần PISICO ĐăkLăk
Số lượng chứng khoán cá nhân sở hữu:	998.332 cp
Số lượng chứng khoán sở hữu của người có liên quan:	1. Con Lâm Duy Việt: 998.332 cp 2. Con Lâm Ánh Vy: 216.960 cp
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích có liên quan đối với Công ty:	



## SƠ YẾU LÝ LỊCH

Lâm Ánh Vy

Họ tên:	LÂM ANH VY
Số CMND:	215054978
Giới tính:	Nữ
Năm sinh:	1988
Nơi sinh:	Quy Nhơn – Bình Định
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	89 Mai Xuân Thưởng – Phường Lý Thường Kiệt – TP Quy Nhơn – tỉnh Bình Định
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ Kinh tế
Chức vụ hiện nay:	Phó chủ tịch HĐQT chuyên trách
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	-Phó chủ tịch Hội Doanh nhân trẻ tỉnh Bình Định. -Phó giám đốc công ty TNHH TM Ánh Vy
Số lượng chứng khoán cá nhân sở hữu:	998.332 cp
Số lượng chứng khoán sở hữu của người có liên quan:	Anh trai Lâm Duy Việt: 216.960 cp
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích có liên quan đối với Công ty:	



## SƠ YẾU LÝ LỊCH

Võ Thị Thu Hiền

Họ tên:	<b>VÕ THỊ THU HIỀN</b>
Số CMND:	211646158
Giới tính:	Nữ
Năm sinh:	1978
Nơi sinh:	Xã Nhơn Thành, huyện An Nhơn, tỉnh Bình Định
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	02D/4 Nguyễn Văn Trỗi, Tp Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế, ngành Kế Toán
Chức vụ hiện nay:	Trưởng phòng Tổ chức-Hành chính
Quá trình công tác:	
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	
Số lượng chứng khoán cá nhân sở hữu:	4.700 cổ phần
Số lượng chứng khoán sở hữu của người có liên quan:	Không
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích có liên quan đối với Công ty:	



## SƠ YẾU LÝ LỊCH

Nguyễn Ngọc Minh

Họ tên:	NGUYỄN NGỌC MINH
Số CMND:	211894011
Giới tính:	Nam
Năm sinh:	1984
Nơi sinh:	TP Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	05 Trần Quang Diệu, Tp Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế, ngành Kế Toán
Chức vụ hiện nay:	Trưởng Ban kiểm soát
Quá trình công tác:	
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Phó phòng Kế toán Tổng công ty Pisico – CTCP
Số lượng chứng khoán cá nhân sở hữu:	Không
Số lượng chứng khoán sở hữu của người có liên quan:	Không
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích có liên quan đối với Công ty:	



## SƠ YẾU LÝ LỊCH

Trần Văn Trung

Họ tên:	TRẦN VĂN TRUNG
Số CMND:	211778426
Giới tính:	Nam
Năm sinh:	1984
Nơi sinh:	Huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	62 Phạm Huy Thông, Tp Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế, ngành Kế Toán
Chức vụ hiện nay:	Trưởng Ban kiểm soát
Quá trình công tác:	
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Kế toán trưởng Công ty TNHH TM Ánh Vy
Số lượng chứng khoán cá nhân sở hữu:	Không
Số lượng chứng khoán sở hữu của người có liên quan:	Không
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích có liên quan đối với Công ty:	

Bình Định, ngày 30 tháng 06 năm 2020

**QUY CHẾ BẦU CỬ  
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY  
NHIỆM KỲ III (2020-2025)**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014;

- Căn cứ Nghị định 78/2015/NĐ-CP hướng dẫn Luật doanh nghiệp 2014; Nghị định số 71/2017/NĐ-CP hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cảng Thị Nại đã được sửa đổi bổ sung ngày 14/04/2018.

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) Công ty cổ phần Cảng Thị Nại tiến hành bầu thành viên Hội đồng quản trị (HDQT) và Ban kiểm soát (BKS) Nhiệm kỳ III (2020-2025) theo các quy định sau đây:

**Điều 1. Nguyên tắc và đối tượng thực hiện bầu cử**

1.1. Nguyên tắc bầu cử:

a) Bầu cử đúng pháp luật, đúng Điều lệ nhằm đảm bảo dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông.

b) Bầu cử công khai bằng hình thức bỏ phiếu kín.

1.2. Đối tượng có quyền bầu cử: Là các cổ đông của Công ty hoặc người được cổ đông ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ theo danh sách chốt cổ đông vào ngày 31/03/2020.

**Điều 2. Số lượng, tiêu chuẩn thành viên HDQT và BKS.**

2.1. Số lượng thành viên HDQT được bầu là 3 thành viên; Số lượng thành viên BKS được bầu là 3 thành viên.

2.2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HDQT: Thành viên được đề cử hoặc ứng cử vào HDQT phải thỏa mãn các điều kiện sau:

- Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

- Có trình độ chuyên môn từ đại học trở lên, có năng lực kinh doanh và tổ chức quản lý doanh nghiệp.

- Có sự am hiểu cần thiết về các lĩnh vực mà Công ty đang hoạt động.

2.3. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên BKS: Thành viên tự đề cử hoặc ứng cử vào BKS phải thỏa mãn các điều kiện sau:

- Từ 21 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

- Không được giữ các chức vụ quản lý Công ty, không phải là vợ hoặc chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của thành viên HĐQT, Giám đốc và người quản lý điều hành khác;

- Không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty hoặc không phải là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

### **Điều 3. Đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS.**

#### **3.1. Đề cử ứng cử thành viên HĐQT:**

Các cổ đông nắm giữ ít hơn 9% số cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 9% đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một thành viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử 4 thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

#### **3.2. Đề cử ứng cử viên BKS:**

Các cổ đông nắm giữ ít hơn 9% số cổ phần có quyền biểu quyết có thể tập hợp phiếu bầu vào với nhau để đề cử các ứng viên vào Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 9% đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một thành viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử 4 thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

### **Điều 4. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử để bầu vào HĐQT và BKS**

#### **4.1. Hồ sơ ứng cử, đề cử để bầu vào HĐQT và BKS bao gồm:**

- Đơn xin đề cử (ứng cử) tham gia Hội đồng quản trị/ Ban kiểm soát (theo mẫu);
- Sơ yếu lý lịch;
- Bản sao có chứng thực CMND, Hộ khẩu thường trú, các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn.

4.2. Hồ sơ ứng cử, đề cử phải được gửi về Ban Tổ chức Đại hội trước 16 giờ 00 ngày 24/06/2020 theo địa chỉ: Công ty cổ phần Cảng Thị Nại, số 02 Trần Hưng Đạo, Tp Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

4.3. Chỉ những hồ sơ đáp ứng đủ các điều kiện ứng cử, đề cử và những ứng viên có các tiêu chuẩn làm thành viên HĐQT và BKS mới được đưa vào danh sách ứng viên công bố tại Đại hội.

### **Điều 5. Phương thức bầu cử**

5.1. Việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị/ Ban kiểm soát được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu với hình thức bỏ phiếu kín tại Đại hội.

5.2. Phương thức bầu dồn phiếu: Mỗi cổ đông/đại diện cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu/đại diện sở hữu/đại diện ủy quyền nhân (x) với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị/ Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một ứng cử viên.

Ví dụ: Cổ đông đại diện sở hữu cổ phần tại Đại hội là 1.000 cổ phần thực hiện bầu 03 thành viên Hội đồng quản trị thì số phiếu biểu quyết của cổ đông là:

$$1.000 \times 3 = 3.000 \text{ phiếu, trong đó:}$$

$$\text{Ứng cử viên số 1} = 500 \text{ phiếu}$$

Ứng cử viên số 2 = 2.000 phiếu

Ứng cử viên số 3 = 500 phiếu

Hoặc có thể dồn điểm bầu cho một, hoặc hai, hoặc ba ứng cử viên.

## **Điều 6. Quy định về phiếu bầu cử, cách bỏ phiếu, kiểm phiếu**

6.1. Danh sách ứng cử viên vào HĐQT, BKS được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ tên trên phiếu bầu.

6.2. Phiếu bầu cử: Mỗi cổ đông/người được ủy quyền dự họp ĐHĐCĐ được cấp một phiếu bầu cử thành viên HĐQT, BKS ngay trước khi việc bầu cử diễn ra. Phiếu bầu cử trên đó có ghi: <sup>(1)</sup>Tên cổ đông; <sup>(2)</sup>mã số cổ đông; <sup>(3)</sup>số cổ phần và số phiếu bầu đã được nhân tương ứng với số thành viên được bầu của HĐQT hoặc BKS; <sup>(4)</sup>Tên các ứng viên đề cử, ứng cử vào HĐQT, BKS được Đại hội biểu quyết thông qua.

6.3. Nguyên tắc bỏ phiếu: Trước khi bỏ phiếu, Ban kiểm phiếu (BKP) tiến hành kiểm tra tình trạng hòm phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông. Việc bỏ phiếu được bắt đầu từ khi có hiệu lệnh của Trưởng BKP và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào hòm phiếu sau đó hòm phiếu sẽ được BKP niêm phong.

6.4. Cách ghi phiếu và tính hợp lệ của phiếu bầu cử:

a) Cách ghi phiếu: Cổ đông hoặc người được ủy quyền đồng ý bầu cho ứng viên nào, cổ đông viết số phiếu muốn bầu vào cột "Số phiếu bầu" tại dòng tương ứng với tên ứng viên đó. Trường hợp cổ đông trong quá trình ghi phiếu bầu cử bị nhầm lẫn, với điều kiện chưa bỏ vào hòm phiếu, thì được quyền trực tiếp gặp Trưởng BKP để đổi lại Phiếu bầu cử nhằm đảm bảo quyền lợi cho cổ đông.

b) Phiếu bầu cử hợp lệ:

- Là Phiếu bầu cử do Ban tổ chức Đại hội phát ra;
- Phiếu bầu cử có dấu treo của Công ty;
- Phiếu bầu cử không bị rách, tẩy xóa, sửa chữa; phiếu ghi đầy đủ tên các ứng viên đã được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua;
- Phiếu bầu cử có tổng số phiếu bầu cho những ứng cử viên không vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông đó được quyền bầu;
- Phiếu bầu cử cho tổng số ứng cử viên không vượt quá số lượng thành viên HĐQT hoặc BKS được bầu.

c) Phiếu bầu cử không hợp lệ:

- Phiếu bầu cử không phải do Ban tổ chức Đại hội phát ra;
- Phiếu bầu cử không có dấu treo của Công ty;
- Phiếu bầu cử bị rách, tẩy xóa, sửa chữa; phiếu ghi thêm tên các ứng cử viên không được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua;
- Phiếu bầu cử có tổng số phiếu bầu cho những ứng cử viên vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông đó được quyền bầu;
- Phiếu bầu cử cho tổng số ứng cử viên vượt quá số lượng thành viên HĐQT hoặc BKS được bầu.
- Phiếu bầu cử nộp cho Ban kiểm phiếu sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và Hòm phiếu đã được niêm phong.

6.5. Quy định việc kiểm phiếu:



a) BKP thực hiện việc kiểm phiếu ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc theo quy định như sau:

- BPK làm việc trong 01 phòng riêng khu vực riêng;
- BKP có thể sử dụng các phương tiện kỹ thuật điện tử và chuyên viên kỹ thuật hỗ trợ trong việc kiểm phiếu;
- Kiểm tra tính hợp lệ của các Phiếu bầu cử;
- Kiểm tra lần lượt từng Phiếu bầu cử và ghi kết quả kiểm phiếu;
- Niêm phong toàn bộ các Phiếu bầu cử, bàn giao lại cho Chủ tọa

b) Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu:

Sau khi kiểm phiếu xong, BKP lập Biên bản kiểm phiếu công bố tại Đại hội.

Nội dung Biên bản phải có các nội dung chủ yếu sau:

- Thời gian, địa điểm tiến hành việc kiểm phiếu;
- Thành phần Ban kiểm phiếu;
- Tổng số cổ đông tham gia dự họp;
- Tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu;
- Số và tỷ lệ Phiếu bầu cử hợp lệ, không hợp lệ;
- Số và tỷ lệ số phiếu bầu cho từng ứng viên được bầu bổ sung;
- Biên bản phải có chữ ký của các thành viên BKP.

#### **Điều 7. Nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT và BKS**

7.1. Những người trúng cử thành viên HĐQT và BKS được xác định theo tỷ lệ % số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số lượng thành viên theo quy định. (tỷ lệ % được lấy từ trên cao xuống cho đến đủ 03 thành viên cho HĐQT và 03 thành viên cho BKS)

7.2. Trường hợp có từ 2 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT, BKS thì sẽ lựa chọn người nào sở hữu/đại diện sở hữu nhiều cổ phần của Công ty hơn tính từ thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 31/03/2020.

7.3. Trường hợp bầu lần thứ nhất không đủ số lượng thành viên HĐQT và BKS theo quy định thì sẽ tiến hành bầu tiếp lần thứ hai trong số những người đã được đề cử của lần thứ nhất còn lại.

7.4. Người trúng cử phải có ít nhất 1 phiếu bầu.

#### **Điều 8. Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu**

8.1. Trường hợp sau khi đã công bố kết quả bầu cử mà có ý kiến của cổ đông khiếu nại hoặc cần kiểm tra lại kết quả bầu cử, Hội đồng Quản trị Công ty sẽ trực tiếp kiểm tra lại, nếu phát hiện sai sót cố ý hoặc có sự gian lận trong kiểm phiếu thì Ban Kiểm phiếu phải chịu bồi hoàn toàn bộ chi phí do phải tổ chức bầu cử lại.

8.2. Những khiếu nại về việc bầu cử và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào Biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ.

#### **Điều 9. Hiệu lực của Quy chế**

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 của Công ty biểu quyết thông qua tại cuộc họp.

HDQT kính trình Đại hội cho ý kiến và biểu quyết./.

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



**Đông Thị Ánh**



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020 VÀ  
NHIỆM KỲ III (2020-2025)  
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG THỊ NẠI

# PHIẾU BIỂU QUYẾT

Mã cổ đông:

Tên cổ đông:

Tổng số cổ phiếu có  
quyền biểu quyết:

cổ phiếu



## CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG THỊ NẠI

Địa chỉ: 02 Trần Hưng Đạo - Tp Quy Nhơn - Bình Định  
Điện thoại: (056) 3892991 - 3892566 Fax: (056) 3892097  
Email: Thinaiport@vnn.vn Web: Thinaiport.com.vn

### PHIẾU BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (HĐQT) NHIỆM KỲ III (2020 – 2025)

Họ và tên cổ đông : .....  
Mã số cổ đông : TNP .....  
Tổng số cổ phần sở hữu : ..... Cổ phiếu  
Số phiếu biểu quyết bầu cử HĐQT (\*) : ..... Phiếu

STT	Họ và tên ứng cử viên HĐQT	Số phiếu biểu quyết
1		
2		
3		
<b>Tổng cộng</b>		

(\*): Theo Điều 144 Luật Doanh nghiệp, nguyên tắc bầu cử thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu. Số phiếu biểu quyết của cổ đông cho từng lần bầu cử bằng số cổ phần hiện tại của cổ đông đang sở hữu/đại diện theo ủy quyền nhân (x) với số thành viên được bầu vào HĐQT.

- Nhiệm kỳ 2020-2025, số thành viên HĐQT được bầu là 3 thành viên.

**Ví dụ:** cổ đông A sở hữu 100 cổ phiếu thì số phiếu biểu quyết bầu cử thành viên HĐQT:  $100 \times 3 = 300$  phiếu.

Mỗi cổ đông tiến hành chọn ứng cử viên bằng cách ghi số phiếu biểu quyết của mình cho từng ứng cử viên mình chọn, sao cho tổng cộng số phiếu biểu quyết cho tất cả ứng cử viên mà cổ đông bình chọn bằng hoặc nhỏ hơn tổng số biểu quyết của cổ đông. Cổ đông có thể dồn hết số phiếu cho 01 ứng cử viên hoặc chia ra cho một số ứng cử viên.

Bình Định, ngày 30 tháng 06 năm 2020

**CỔ ĐÔNG/  
ĐẠI DIỆN THEO ỦY QUYỀN**  
(Ký và ghi rõ họ tên)



## CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG THỊ NẠI

Địa chỉ: 02 Trần Hưng Đạo - Tp Quy Nhơn - Bình Định  
Điện thoại: (056) 3892991 - 3892566 Fax: (056) 3892097  
Email: Thinaiport@vnn.vn Web: Thinaiport.com.vn

### PHIẾU BẦU THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT (BKS) NHIỆM KỲ III (2020 – 2025)

Họ và tên cổ đông : .....  
Mã số cổ đông : TNP .....  
Tổng số cổ phần sở hữu : ..... Cổ phiếu  
Số phiếu biểu quyết bầu cử HĐQT (\*) : ..... Phiếu

STT	Họ và tên ứng cử viên BKS	Số phiếu biểu quyết
1		
2		
3		
	<b>Tổng cộng</b>	

(\*): Theo Điều 144 Luật Doanh nghiệp, nguyên tắc bầu cử thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu. Số phiếu biểu quyết của cổ đông cho từng lần bầu cử bằng số cổ phần hiện tại cổ đông đang sở hữu/đại diện theo ủy quyền nhân (x) với số thành viên được bầu vào BKS.

- Nhiệm kỳ 2020-2025, số thành viên BKS được bầu là 3 thành viên.

**Ví dụ:** cổ đông A sở hữu 100 cổ phiếu thì số phiếu biểu quyết bầu cử thành viên BKS:  $100 \times 3 = 300$  phiếu.

Mỗi cổ đông tiến hành chọn ứng cử viên bằng cách ghi số phiếu biểu quyết của mình cho từng ứng cử viên mình chọn, sao cho tổng cộng số phiếu biểu quyết cho tất cả ứng viên mà cổ đông bình chọn bằng hoặc nhỏ hơn tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông. Cổ đông có thể dồn hết số phiếu cho 01 ứng viên hoặc chia ra cho một số ứng cử viên.

Bình Định, ngày 30 tháng 06 năm 2020

**CỔ ĐÔNG/**  
**ĐẠI DIỆN THEO ỦY QUYỀN**  
(Ký và ghi rõ họ tên)



**BIÊN BẢN HỌP  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020  
VÀ NHIỆM KỲ III (2020 – 2025)**

**I. Thông tin về Công ty:**

- Tên Công ty: **Công ty cổ phần cảng Thị Nại**
- Địa chủ trụ sở chính: 02 Trần Hưng Đạo, Tp Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4100259282 do Sở Kế hoạch Đầu tư Bình Định cấp lần đầu ngày 01/01/2010, thay đổi lần 3 ngày 09/7/2015.
- Thời gian họp: Bắt đầu lúc 14 giờ 00 ngày 30 tháng 06 năm 2020
- Địa điểm họp: Hội trường Sunflower, Khách sạn Hải Âu, 489 An Dương Vương, Tp Quy Nhơn.

**II. Thành phần tham dự Đại hội:**

**1. Đại biểu:**

- Ông/bà: .....chức vụ .....
- Ông/bà: .....chức vụ .....
- Ông/bà: .....chức vụ .....

**1. Hội đồng quản trị :**

- Bà Đồng Thị Ánh - Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Bà Lâm Ánh Vy - Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Bà Đồng Thị Quỳnh Hương - Thành viên Hội đồng quản trị

**2. Ban kiểm soát:**

- Ông Nguyễn Ngọc Minh - Trưởng Ban kiểm soát
- Bà Võ Thị Thu Hiền - Thành viên Ban kiểm soát
- Bà Nguyễn Thị Thùy Yên - Thành viên Ban kiểm soát

**3. Cổ đông:**

Tổng số cổ đông và đại diện được ủy quyền tham dự đại hội là .....cổ đông, đại diện cho ..... **cổ phần** được quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ .....% vốn điều lệ Công ty (Biên bản thẩm tra tư cách cổ đông đính kèm).

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp hiện hành và theo Điều lệ Công ty cổ phần cảng Thị Nại đã có số cổ đông có mặt dự họp đại diện cho ít nhất 65% số cổ phần theo vốn điều lệ, như vậy Đại hội là hợp lệ và đủ điều kiện tiến hành.

**III. Các thủ tục trước Đại hội:**

- 1. Đại hội đã biểu quyết nhất trí 100% thông qua Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội do bà Võ Thị Thu Hiền, Thành viên Ban kiểm soát trình bày.

2. Đại hội đã biểu quyết nhất trí 100% cử các ông (bà) có tên sau đây vào Đoàn Chủ tịch và Ban Thư ký của Đại hội:

**- Đoàn chủ tịch:**

- + Bà Đồng Thị Ánh
- + Bà Lâm Ánh Vy
- + Ông .....

- Chủ tịch HĐQT Công ty - Chủ tọa
- Phó Chủ tịch HĐQT Công ty
- Phó Giám đốc Công ty

**- Ban Thư ký:**

- + Ông Phạm Thanh Huy – Phó phòng Kinh doanh Công ty
- + Bà Vương Thị Kim Thu – Nhân viên phòng Kế toán

**IV. Nội dung chính của Đại hội:**

1. Bà Đồng Thị Ánh thay mặt Đoàn chủ tịch phát biểu khai mạc Đại Hội.

2. Thông qua chương trình và Quy chế làm việc của Đại hội:

Đại hội đã biểu quyết nhất trí 100% thông qua chương trình và Quy chế làm việc của Đại hội do bà ..... thay mặt Đoàn Chủ tịch trình bày.

3. Đại hội đã nghe bà Đồng Thị Ánh trình bày Báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty về kết quả hoạt động năm 2019, Nhiệm kỳ II (2015- 2020) và phương hướng nhiệm vụ Nhiệm kỳ III (2020 - 2025) (có báo cáo kèm theo.).

4. Đại hội đã nghe Ông ..... trình bày Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019, kế hoạch năm 2020(có báo cáo kèm theo.).

5. Đại hội đã nghe ông Nguyễn Ngọc Minh –Trưởng Ban Kiểm soát trình bày Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019 (có báo cáo kèm theo).

6. Đại hội đã nghe Đoàn Chủ tịch đọc các Tờ trình của Hội đồng quản trị Công ty, cụ thể như sau:

- Tờ trình thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020

- Tờ trình thông qua kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020

- Tờ trình Thù lao HĐQT, Ban kiểm soát Công ty năm 2020

- Tờ trình thông qua sửa đổi một số nội dung Điều lệ công ty.

- Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2019

- Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019

- Tờ trình Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ thưởng Ban điều hành năm 2020

- Tờ trình thông qua danh sách bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ III (2020-2025)





.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....

**8. Đại hội tiến hành biểu quyết:**

Bà Đồng Thị Ánh - Thay mặt Đoàn Chủ tịch tiến hành lấy biểu quyết các nội dung sau:

**8.1 Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty về kết quả hoạt động năm 2019, Nhiệm kỳ II (2015- 2020) và phương hướng nhiệm vụ Nhiệm kỳ III (2020 - 2025)**

*Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: .....%*

**8.2 Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019, kế hoạch năm 2020**

*Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: .....%*

**8.3. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020**

*Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: .....%*

**8.4. Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm tài chính 2020:**

Thông nhất tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty

Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC

*Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: .....%*

**8.5. Thông qua kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019, kế hoạch hoạt động năm 2020, cụ thể như sau:**

*a) Kết quả hoạt động SXKD năm 2019:*

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch (VND)	Thực hiện (VND)	Hoàn thành (%)	So sánh 2018 (%)
1	Sản lượng hàng thông qua cảng (Tấn)	1.100.000	1.159.107	105,37	110,41
2	Tổng doanh thu (triệu đồng)	55.000	52.675	95,77	105,26
3	Lợi nhuận trước thuế (triệu đồng)	9.500	9.741	102,54	113,54
4	Thuế thu nhập doanh nghiệp (triệu đồng)	1.900	1.961	103,21	115,01
5	Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	7.600	7.780	102,37	113,20
6	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (triệu đồng)	1.017	1.041	102,36	113,77
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/VĐL (%)	10,7	10,96	102,43	113,22
8	Tỷ lệ cổ tức/năm (%)	10	10	100,00	111,11
9	Thu nhập bình quân người/ tháng	8	8,2	102,50	109,33

*b) Kế hoạch SXKD năm 2020:*

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2020
1	Sản lượng hàng thông qua cảng	Tấn	1.200.000
2	Tổng Doanh thu	Đồng	55.000.000.000
3	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	10.500.000.000
4	Tỷ lệ cổ tức/năm	%	10,5
5	Thu nhập bình quân người/tháng	Tr. đồng	8,5

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: .....%

**8.6. Thông qua thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2020:**

- Thù lao Hội đồng quản trị:
- + Chủ tịch: 9 triệu đồng/tháng
  - + Phó chủ tịch: 7 triệu đồng/tháng
  - + Thành viên: 5 triệu đồng/tháng
  - + Thư ký: 2 triệu đồng/tháng

- Thù lao Ban Kiểm soát:
- + Trưởng ban: 2 triệu đồng/tháng
  - + Thành viên: 1,5 triệu đồng/tháng

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: .....%

### 8.7. Thông qua các điều khoản sửa đổi bổ sung của Điều lệ công ty

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: .....%

### 8.8. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC kiểm toán

Một số chỉ tiêu cơ bản sau:

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	DVT: Đồng	
		Thực hiện năm 2018	Thực hiện năm 2019
<b>1</b>	<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>107.086.187.846</b>	<b>111.029.914.198</b>
A	Nợ phải trả	25.792.248.467	29.108.242.437
B	Vốn chủ sở hữu	81.293.939.379	81.921.671.761
<b>2</b>	<b>Tổng doanh thu</b>	<b>50.494.807.416</b>	<b>52.841.139.421</b>
A	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp DV	50.043.837.944	52.470.265.729
B	Doanh thu tài chính	450.969.472	360.828.275
C	Thu nhập khác	0	10.045.417
<b>3</b>	<b>Tổng chi phí</b>	<b>41.915.426.883</b>	<b>41.915.426.883</b>
A	Giá vốn hàng bán	32.612.476.800	32.866.076.037
B	Chi phí quản lý doanh nghiệp	6.967.397.271	8.369.437.832

C	Chi phí tài chính	1.784.774.141	1.620.009.853
D	Chi phí khác	550.778.671	244.212.687
<b>4</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>8.579.380.533</b>	<b>9.741.403.012</b>
<b>5</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>6.873.444.615</b>	<b>7.780.425.908</b>
6	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	915	1.041

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: .....%

**8.9. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2019:**

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (Đồng)
<b>I</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế năm 2018</b>	<b>9.741.403.012</b>
<b>II</b>	<b>Thuế TNDN</b>	<b>1.960.977.104</b>
<b>III</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>7.780.425.908</b>
<b>IV</b>	<b>Lợi nhuận phân phối</b>	<b>7.780.425.908</b>
1	Quỹ Khen thưởng, phúc lợi (3% LN)	233.412.777
2	Quỹ Khen thưởng Ban điều hành (2% LN)	155.608.518
3	Quỹ cổ tức (9% VDL)	7.100.000.000
4	Dự chi tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2018	30.000.000
5	Quỹ đầu tư phát triển	261.404.613

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: .....%

**8.10. Thông qua việc trích Quỹ Khen thưởng, phúc lợi năm 2020:**

Trích 3% lợi nhuận sau thuế

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: .....%

**8.11. Thông qua Quỹ thưởng Ban Điều hành năm 2020:**

Trích chi 2% lợi nhuận sau thuế

*Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: .....%*

**8.12 Thông qua kết quả bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ III(2020-2025) và kết quả bầu Chủ tịch HĐQT, Phó chủ tịch HĐQT, Trưởng Ban kiểm soát công ty.**

*Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: .....%*

Biên bản này được lập vào hồi ..... giờ ..... ngày 30/06/2020, được đại diện Ban Thư ký đọc thông qua và được toàn thể Đại hội nhất trí trước khi bế mạc./.

**THƯ KÝ ĐẠI HỘI**

**CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

**Phạm Thanh Huy      Vương Thị Kim Thu**

**Đông Thị Ánh**

**DỰ THẢO**

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
CĂNG THỊ NẠI**

Số: ...../2020/NQ-DHĐCĐ



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bình Định, ngày 30 tháng 06 năm 2020

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020 VÀ**  
**NHIỆM KỲ III (2020-2025)**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Căng Thị Nại đã được sửa đổi bổ sung ngày 14/04/2018;

Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 và nhiệm kỳ III(2020-2025) Công ty cổ phần Căng Thị Nại ngày 30/06/2020.

Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 và nhiệm kỳ III(2020-2025) Công ty cổ phần Căng Thị Nại bắt đầu vào lúc 14 giờ 00, ngày 30 tháng 06 năm 2020 tại Hội trường Sunflower, Khách sạn Hải Âu, 489 An Dương Vương, Tp Quy Nhơn.

Tham dự Đại hội có .....cổ đông và đại diện được ủy quyền; số lượng cổ phần là: ..... cổ phần chiếm tỷ lệ .....% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Sau khi nghe các báo cáo, thảo luận các vấn đề trong chương trình Đại hội và kết quả kiểm phiếu biểu quyết các nội dung của Đại hội,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty về kết quả hoạt động năm 2019, Nhiệm kỳ II (2015- 2020) và phương hướng nhiệm vụ Nhiệm kỳ III (2020 - 2025)**

**Điều 2. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019, kế hoạch năm 2020**

**Điều 3. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020**

**Điều 4. Thống nhất chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty**

**Điều 5. Thông qua kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019, kế hoạch hoạt động năm 2020, cụ thể như sau:**

a) *Kết quả hoạt động SXKD năm 2019:*

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch (VND)	Thực hiện (VND)	Hoàn thành (%)	So sánh 2018 (%)
1	Sản lượng hàng thông qua cảng (Tấn)	1.100.000	1.159.107	105,37	110,41
2	Tổng doanh thu (triệu đồng)	55.000	52.675	95,77	105,26
3	Lợi nhuận trước thuế (triệu đồng)	9.500	9.741	102,54	113,54
4	Thuế thu nhập doanh nghiệp (triệu đồng)	1.900	1.961	103,21	115,01
5	Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	7.600	7.780	102,37	113,20
6	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (triệu đồng)	1.017	1.041	102,36	113,77
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/VĐL (%)	10,7	10,96	102,43	113,22
8	Tỷ lệ cổ tức/năm (%)	10	10	100,00	111,11
9	Thu nhập bình quân người/ tháng	8	8,2	102,50	109,33

b) Kế hoạch SXKD năm 2020:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2020
1	Sản lượng hàng thông qua cảng	Tấn	1.200.000
2	Tổng Doanh thu	Đồng	55.000.000.000
3	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	10.500.000.000
4	Tỷ lệ cổ tức/năm	%	10,5
5	Thu nhập bình quân người/tháng	Tr. đồng	8,5

**Điều 6. Thông qua thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2020:**

- Thù lao Hội đồng quản trị:

+ Chủ tịch: 9 triệu đồng/tháng

+ Phó chủ tịch: 7 triệu đồng/tháng

+ Thành viên: 5 triệu đồng/tháng

+ Thư ký: 2 triệu đồng/tháng

- Thù lao Ban Kiểm soát:

+ Trưởng ban: 2 triệu đồng/tháng

+Thành viên: 1.5 triệu đồng/tháng

**Điều 7. Thông qua các điều khoản sửa đổi bổ sung của Điều lệ công ty**

**Điều 8. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC kiểm toán**

Một số chỉ tiêu cơ bản sau:

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	DVT: Đồng	
		Thực hiện năm 2018	Thực hiện năm 2019
<b>1</b>	<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>107.086.187.846</b>	<b>111.029.914.198</b>
A	Nợ phải trả	25.792.248.467	29.108.242.437
B	Vốn chủ sở hữu	81.293.939.379	81.921.671.761
<b>2</b>	<b>Tổng doanh thu</b>	<b>50.494.807.416</b>	<b>52.841.139.421</b>
A	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp DV	50.043.837.944	52.470.265.729
B	Doanh thu tài chính	450.969.472	360.828.275
C	Thu nhập khác	0	10.045.417
<b>3</b>	<b>Tổng chi phí</b>	<b>41.915.426.883</b>	<b>41.915.426.883</b>
A	Giá vốn hàng bán	32.612.476.800	32.866.076.037
B	Chi phí quản lý doanh nghiệp	6.967.397.271	8.369.437.832
C	Chi phí tài chính	1.784.774.141	1.620.009.853
D	Chi phí khác	550.778.671	244.212.687
<b>4</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>8.579.380.533</b>	<b>9.741.403.012</b>
<b>5</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>6.873.444.615</b>	<b>7.780.425.908</b>
6	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	915	1.041

**Điều 9. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2019:**



STT	Chỉ tiêu	Số tiền (Đồng)
I	Lợi nhuận trước thuế năm 2018	9.741.403.012
II	Thuế TNDN	1.960.977.104
III	Lợi nhuận sau thuế	7.780.425.908
IV	Lợi nhuận phân phối	7.780.425.908
1	Quỹ Khen thưởng, phúc lợi (3% LN)	233.412.777
2	Quỹ Khen thưởng Ban điều hành (2% LN)	155.608.518
3	Quỹ cổ tức (9% VDL)	7.100.000.000
4	Dự chi tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2018	30.000.000
5	Quỹ đầu tư phát triển	261.404.613

**Điều 10. Thông qua việc trích Quỹ Khen thưởng, phúc lợi năm 2020:**

Trích 3% lợi nhuận sau thuế

**Điều 11. Thông qua Quỹ thưởng Ban Điều hành năm 2020:**

Trích chi 2% lợi nhuận sau thuế

**Điều 12. Thông qua kết quả bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ III(2020-2025) và kết quả bầu Chủ tịch HĐQT, Phó chủ tịch HĐQT, Trưởng Ban kiểm soát công ty.**

**\*Hội đồng quản trị:**

Ông/bà: ..... Chủ tịch HĐQT

Ông/bà: ..... Phó Chủ tịch HĐQT

Ông/bà: ..... Thành viên HĐQT

**\*Ban Kiểm Soát**

Ông/bà: ..... Trưởng Ban

Ông/bà: ..... Thành viên

Ông/bà: ..... Thành viên

**Điều 13. Thực hiện và thi hành Nghị quyết**

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 giao Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cảng Thị Nại chỉ đạo và tổ chức thực hiện các nội dung của Nghị quyết này theo đúng pháp luật và Điều lệ Công ty./.

*Nơi nhận:*

- Các cổ đông Cty;
- HĐQT, Ban KS Cty;
- Ban điều hành Cty;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

**Đồng Thị Ánh**